

Số: 44 /CV-CT

Buôn Ma Thuột, ngày 11 tháng 02 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG
- Mã chứng khoán: SMB
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.
- Điện thoại: 0262 3877 519
- Fax: 0262 3877 455
- Người thực hiện công bố thông tin: **Vũ Tuấn Anh.**
- Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng.**

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung công bố Báo cáo thường niên 2019. Chi tiết vui lòng xem tài liệu đính kèm.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 02/02/2019 tại đường dẫn: <https://www.biasaigonmt.com/quan-he-co-dong>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên 2019

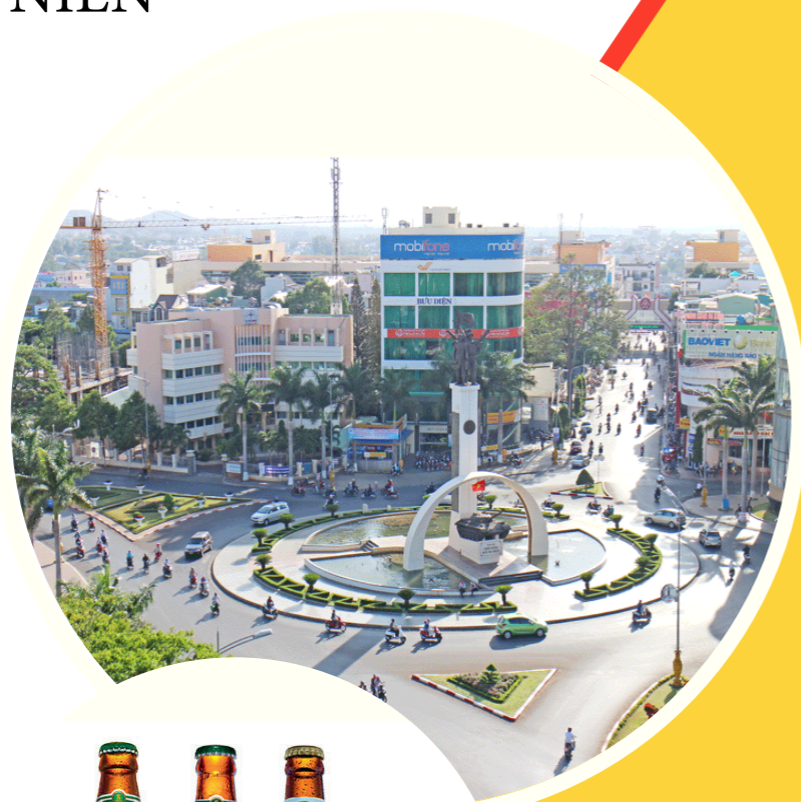


Vũ Tuấn Anh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2018

BIA SAIGON®
SAIGON - MIEN TRUNG



SMB



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG
Số 01 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
www.biasaigonmt.com

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG	1
TỔ CHỨC NHÂN SỰ	17
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	35
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	45



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	57
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	63
QUẢN TRỊ CÔNG TY	69
BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN	81

THÔNG TIN CHUNG

BIA
SAIGON[®]
SAIGON - MIEN TRUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức
- Định hướng phát triển
- Rủi ro

**BIA
SAIGON®**
SAIGON - MIEN TRUNG



Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG
Tên giao dịch : SAI GON – MIEN TRUNG BEER JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt : SMB
Giấy CNĐKDN số : 4100739909 (số cũ 3503000233) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 26/09/2008, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp thay đổi lần thứ 08 ngày 16/05/2017.
Vốn điều lệ : 298.466.480.000 VNĐ

Vốn chủ sở hữu : 443.318.897.268 VNĐ
Địa chỉ : Số 01 Nguyễn Văn Linh, P. Tân An, Tp. Buon Ma Thuot, Đắk Lắk
Số điện thoại : 0262 3877 519
Số fax : 0262 3877 455
Website : www.biasaigonmt.com.vn
Email : sgmt.bia@gmail.com
Mã cổ phiếu : SMB



- 26/09/2008**
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung được thành lập trên cơ sở hợp nhất ba Công ty theo chủ trương Đại hội đồng cổ đông của ba công ty: CTCP Bia Sài Gòn - Quy Nhơn, CTCP Bia Sài Gòn - Phú Yên và CTCP Bia Sài Gòn - Đắc Lắc, được kế thừa mọi quyền lợi và nghĩa vụ của các công ty hợp nhất.
- 01/10/2008**
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 26/09/2008.
- 06/09/2009**
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung nâng công suất Nhà máy Bia Sài Gòn - Đắc Lắc từ 25 lên 70 triệu lít/ năm.
- 09/07/2010**
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận Đăng ký Chứng khoán lần đầu số 162/2010/GCNCP-VSD.
- 08/09/2010**
Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung trên sàn UPCoM với mã cổ phiếu SMB.
- 20/09/2017**
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung thành lập công ty con đầu tiên của mình là Công ty TNHH Một thành viên Thương mại – Dịch vụ Bia Quy Nhơn hoạt động với ngành nghề chính là buôn bán đồ uống.
- 27/06/2018**
Ngày 27/06/2018, Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp Quyết định niêm yết và chính thức giao dịch 29.846.648 cổ phiếu trên thị trường chứng khoán vào ngày 03/08/2018.
- Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung vẫn đang tiếp tục củng cố và giữ vững vị trí là một trong những thành viên nổi bật với mức tiêu thụ sản phẩm lớn trong hệ thống các công ty thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.

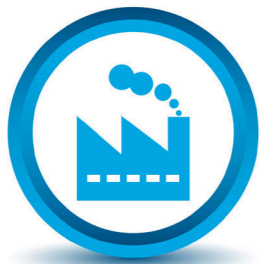


Ngành nghề kinh doanh

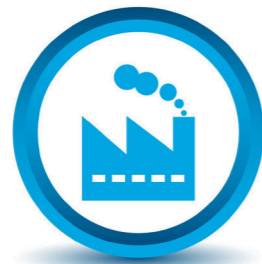
- **Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia. Chi tiết: Sản xuất các loại bia (Chính);**
- Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh. Chi tiết: Sản xuất rượu;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: Sản xuất nước giải khát;
- Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá. Chi tiết: Sản xuất thiết bị, phụ tùng ngành công nghiệp thực phẩm;
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Mua bán các loại bia, rượu, nước giải khát;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị, phụ tùng ngành công nghiệp thực phẩm;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, kho bãi, cho thuê văn phòng;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư;
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn đào tạo, chế tạo máy móc, thiết bị và xây lắp công trình của ngành công nghiệp thực phẩm;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Nhà hàng;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê xe có động cơ.

Địa bàn kinh doanh

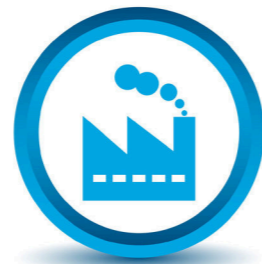
Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu diễn ra tại Tỉnh Đắk Lắk, Quy Nhơn & Phú Yên.



Nhà máy Đắk Lắk
100 triệu lít/năm



Nhà máy Quy Nhơn
56 triệu lít/năm



Nhà máy Phú Yên
28 triệu lít/năm

Cơ cấu tổ chức

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung có cơ cấu tổ chức như sau:

Trụ sở chính Công ty (Địa chỉ: Số 01 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

Chi nhánh, Nhà máy trực thuộc Công ty:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung tại Quy Nhơn (Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Tài, Khu vực 5, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định).
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung tại Phú Yên (Địa chỉ: Số 265 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên).
- Nhà máy Bia Sài Gòn – Đắk Lắk (Địa chỉ: 01 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

Công ty con:

Công ty TNHH Một thành viên Thương mại – Dịch vụ Bia Quy Nhơn (Địa chỉ: Văn phòng Chi nhánh Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Trung tại Quy Nhơn, Khu Công nghiệp Phú Tài, Khu vực 5, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định).

Công ty liên kết:

Công ty Cổ phần In – Thương mại Phú Yên (Địa chỉ: Số 396 Hùng Vương, Phường 7, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên).

Mô hình quản trị

Là một công ty cổ phần, mô hình quản trị của Công ty tổ chức theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, bao gồm các bộ phận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Khối chuyên môn nghiệp vụ.

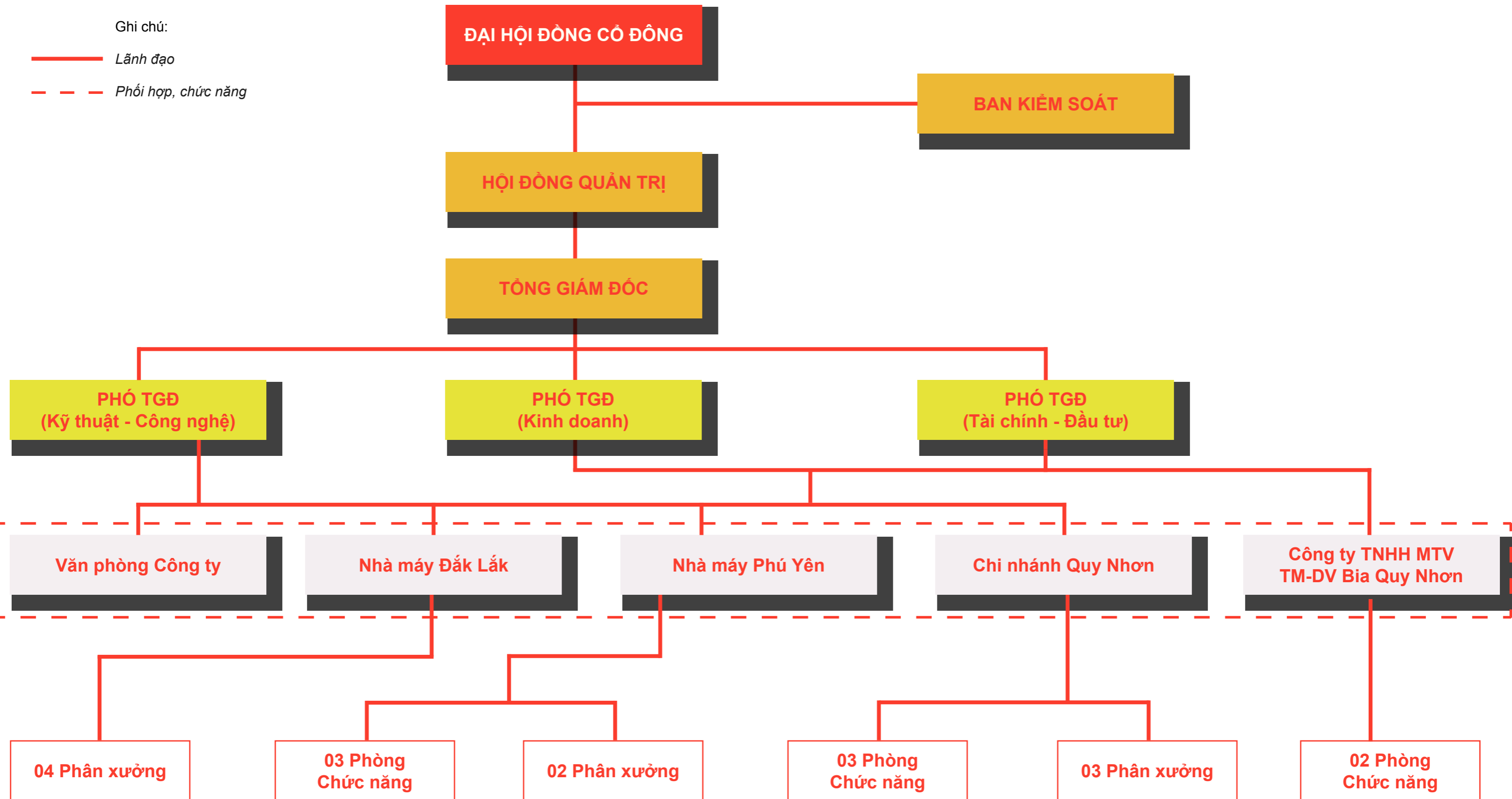


Cơ cấu bộ máy quản lý

Ghi chú:

— — — — — Lãnh đạo

- - - - - Phối hợp, chức năng



Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Với mục tiêu phát triển ngành đồ uống Việt Nam ngang tầm thế giới, nâng cao chất lượng cuộc sống thông qua việc cung cấp các sản phẩm đồ uống chất lượng cao, an toàn và bổ dưỡng, toàn thể cán bộ nhân viên và ban lãnh đạo Công ty luôn sẵn sàng hợp tác với các đơn vị, tổ chức cá nhân trong, ngoài nước trên tinh thần bình đẳng, cùng có lợi vì sự phát triển của các bên. Qua đó góp phần sử dụng vốn kinh doanh có hiệu quả, tạo việc làm ổn định cho người lao động, đảm bảo lợi ích cho cổ đông và làm tròn nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty luôn bám sát định hướng do Sabeco đề ra cũng như các đề án quy hoạch phát triển ngành của Bộ Công thương để có những kế hoạch kinh doanh phù hợp.

Định hướng những năm tiếp theo, sau khi khai thác hết công suất hiện tại của các nhà máy. Bên cạnh đó, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm mới nước giải khát.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

Với mục tiêu hoạt động là phát triển Công ty luôn gắn liền tinh thần trách nhiệm với môi trường, xã hội, quan tâm đến lợi ích cộng đồng. SMB luôn ý thức được vai trò và nghĩa vụ của mình, sau đây là các mục tiêu cụ thể của công ty đối với môi trường và xã hội:

- **Đối với môi trường:** Công ty tổ chức tốt việc thực hiện các văn bản chỉ đạo về Luật bảo vệ môi trường cụ thể: 100% nước thải được xử lý theo quy định, chất thải nguy hại cũng được xử lý và được thu gom theo đúng quy định của pháp luật. SMB không bị xử phạt vì vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

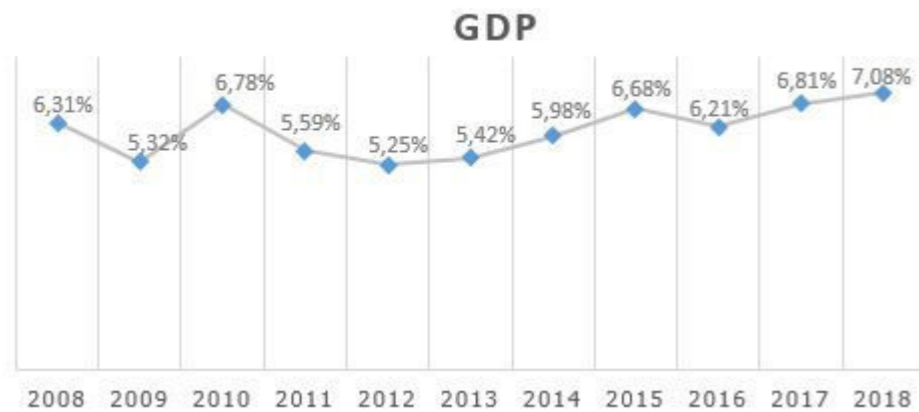
- **Đối với vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm:** Công ty thực hiện tốt các quy định của cơ quan chức năng về an toàn vệ sinh thực phẩm. Công ty đã xây dựng và duy trì Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2008. 01 Hệ thống Quản lý An toàn vệ sinh thực phẩm ISO 22000:2005 và 01 Hệ thống Quản lý Môi trường ISO 14001:2004.
- **Đối với xã hội, cộng đồng:** Hàng năm Công ty đều dành nguồn kinh phí đáng kể để thực hiện công tác xã hội, từ thiện và cộng đồng như: Đóng góp Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ vì người nghèo, Quỹ nạn nhân chất độc da cam, Xây dựng nhà tình nghĩa, Ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương, ...

Rủi ro kinh tế

Trong bối cảnh tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ và các nước phát triển, kinh tế Việt Nam trong năm qua thực sự là điểm sáng đáng chú ý tại khu vực và thế giới khi đã có sự dịch chuyển tích cực theo hướng tăng tỷ trọng đóng góp của các ngành có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao với sự đóng góp ngày càng tăng của công nghiệp chế biến chế tạo. Tăng trưởng GDP năm 2018 cao hơn năm 2017 nhờ sự cải thiện ở cả tổng cung và tổng cầu của nền kinh tế đạt mức 7,08%, đây cũng là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở lại đây.

Năm 2018, nước ta tiếp tục thành công trong việc kiểm soát lạm phát. Theo đó, chỉ số lạm phát bình quân cả năm ước khoảng 3,6%. Nhân tố tác động chủ yếu đến lạm phát năm 2018 là thực phẩm, giá thực phẩm đã tăng 6,67% so với đầu năm (đóng góp 1,51%); nhóm giao thông tăng 7,3% so với đầu năm (đóng góp 0,68%). Bước sang năm 2019, lạm phát có thể chịu tác động tiếp tục từ yếu tố giá thực phẩm và chi phí nguyên vật liệu dùng cho sản xuất tăng. Tuy nhiên, CPI được dự báo sẽ không có nhiều khả năng tăng mạnh do giá hàng hóa thế giới dự báo chỉ tăng nhẹ.

Có thể thấy, sự ổn định của nền kinh tế xã hội là một trong những yếu tố quan trọng để SMB phát triển vững mạnh. Tình hình kinh tế năm 2019 tiếp tục được dự đoán có nhiều thuận lợi khi được hưởng lợi từ việc chuyển dịch sản xuất từ tác động của chiến tranh thương mại và tiềm năng mang lại từ các hợp định mới như CPTPP, các FTAS khác.



Bia là sản phẩm được tiêu thụ phụ thuộc rất nhiều vào thu nhập của người dân. Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, thu nhập bình quân đầu người cũng như giá cả một số mặt hàng đều có ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. SMB luôn có sự theo dõi những chuyển biến của nền kinh tế từ đó đề ra quyết định kịp thời hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro này cũng như có kế hoạch mở rộng phát triển khi điều kiện thuận lợi.



Rủi ro pháp luật

CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, đã được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở GDCK Tp.Hồ Chí Minh nên hoạt động của Công ty chịu nhiều tác động từ các văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán, các Nghị định, thông tư liên quan về hoạt động công bố thông tin,... Ngoài ra, SMB còn chịu sự chi phối bởi các văn bản luật chuyên ngành có liên quan. Những năm gần đây, rất nhiều văn bản pháp luật có sự thay đổi nhằm đáp ứng sự hội nhập sâu rộng đang diễn ra trong nền kinh tế hiện nay. Mỗi sự thay đổi đều hàm chứa cơ hội và thách thức ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đối với mỗi văn bản liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh được sửa đổi, Công ty đều nghiên cứu kỹ lưỡng, thực hiện rà soát quy trình hoạt động nhằm đưa ra các phương án điều chỉnh sao cho phù hợp nhất. SMB cam kết luôn tuân thủ các quy định của pháp luật trong các hoạt động của mình.

Rủi ro cạnh tranh

Mức độ hội nhập kinh tế diễn ra mạnh mẽ khiến thị trường ngành bia rượu Việt Nam đã có sự tham gia tích cực của hàng loạt các thương hiệu thế giới như bia Budweiser, Heineken, Tiger của tập đoàn khổng lồ Anheuser – BuschVBL, Carlsberg với nhãn bia mới Tuborg, v.v... Những doanh nghiệp này với lợi thế thương hiệu, mẫu mã và chất lượng đã đặt các doanh nghiệp ngành bia trong nước trước áp lực phải có sự đầu tư, học hỏi thêm về công nghệ nhằm tạo ra những sản phẩm đáp ứng tốt thị hiếu của người tiêu dùng vừa có giá bán hợp lý.

Rủi ro cạnh tranh

Nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đối với Bia Sài Gòn – Miền Trung ban lãnh đạo luôn chú ý quan sát theo dõi diễn biến của thị trường, nhanh chóng ứng phó kịp thời bằng việc xây dựng chiến lược kinh doanh hợp lý, nâng cao chất lượng sản phẩm kết hợp với việc giữ vững và linh hoạt điều chỉnh chính sách giá bán cạnh tranh, liên tục mở rộng phạm vi phân phối và quảng bá hình ảnh, thương hiệu trong phạm vi khu vực và toàn quốc.

Rủi ro đặc thù hoạt động

Do sản lượng và nhiều nguyên vật liệu quan trọng đầu vào phục vụ cho hoạt động sản xuất và đầu ra tiêu thụ sản phẩm của Công ty chủ yếu phụ thuộc vào Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn, vì thế SMB có thể gặp một số rủi ro khi đối tác này thay đổi chính sách hợp tác với các đơn vị liên kết. Bên cạnh đó chiến lược kinh doanh của Tổng Công ty cũng sẽ ảnh hưởng đến giá cả cung cấp nguyên vật liệu cũng như giá thu mua thành phẩm từ đó gây tác động đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Với việc nắm giữ 32,22% vốn điều lệ của SMB, việc quyết định các vấn đề quan trọng tại Đại hội rất cần sự đồng thuận của Tổng Công ty qua đó giúp định hướng và các chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh được thực hiện hiệu quả mang lại giá trị kinh tế cho cổ đông. Trong trường hợp Tổng Công ty có ý kiến phản đối, hoạt động sản xuất kinh doanh của SMB có thể sẽ không có nhiều sự đổi mới để khai thác tốt các cơ hội kinh doanh trong tương lai.



Rủi ro môi trường

Trong quá trình hoạt động, Công ty không tránh khỏi có những tác động nhất định đến môi trường xung quanh khu vực nhà máy sản xuất bia. Chính vì thế Công ty luôn ý thức và tuân thủ các quy định về môi trường trong việc kiểm tra chất lượng sản phẩm và bảo quản nguyên vật liệu. Hệ thống công nghệ được Công ty sử dụng được đánh giá là thân thiện với môi trường. Dù thế, SMB vẫn không ngừng nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật để giảm thiểu những rủi ro gây ra ô nhiễm tại khu vực sản xuất.

Rủi ro khác

Trong quá trình hoạt động, các rủi ro khác như hỏa hoạn, thiên tai, các tai nạn đường thủy,... có thể phát sinh sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của Công ty. Vì thế, SMB luôn cố gắng tuân thủ đúng các quy định trong lĩnh vực vận tải hàng hải, trang bị áo phao, thiết bị cứu hộ, mua bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

**BIA
SAIGON®**
SAIGON - MIEN TRUNG



- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng
- Những thay đổi nhân sự
- Tình hình nhân sự và Chính sách đối với người lao động

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lâm Du An	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
2	Huỳnh Văn Dũng	Thành viên HĐQT kiêm TGD	TV HĐQT điều hành
3	Phạm Văn Phong	Thành viên HĐQT độc lập	TV HĐQT độc lập
4	Nguyễn Thị Phước	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
5	Nguyễn Thị Thùy Linh	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành

Ông Lâm Du An

: Chủ tịch HĐQT

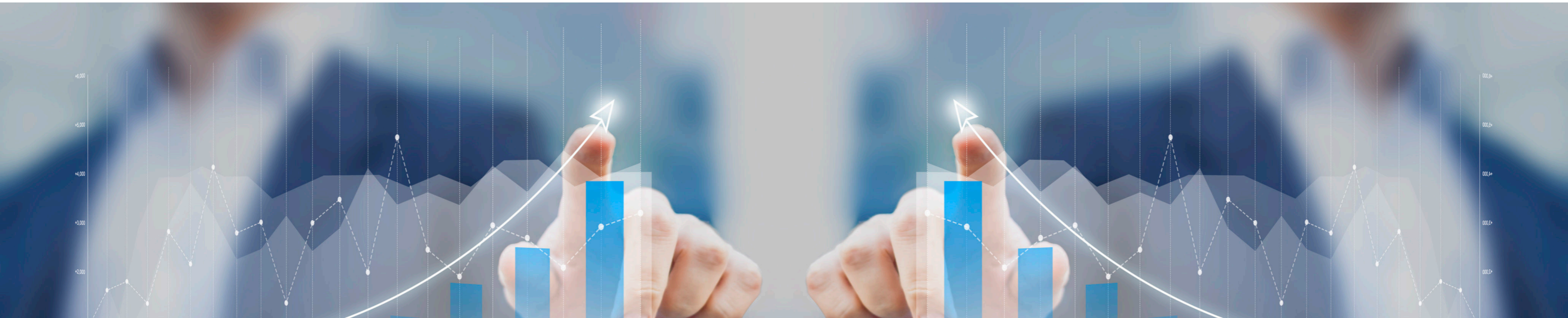
Ngày tháng năm sinh : 05/01/1967
 Nơi sinh : Tp. Hồ Chí Minh
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí
 Chức vụ hiện nay : Chủ tịch HĐQT
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội
 Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không
 Số cổ phần đại diện sở hữu : Đại diện sở hữu cho Tổng CTCP Bia - Rượu – Nước giải khát Sài Gòn: 3.647.363 cổ phần - tỷ lệ 12,22% VDL
 Quá trình công tác
 • Từ 10/1989 đến 06/1990 : Kỹ sư Nhà máy Thuốc lá Bến Thành
 • Từ 06/1990 đến 10/1991 : Kỹ sư Nhà máy Nước đá Hàm Tử
 • Từ 10/1991 đến 10/2004 : Kỹ sư, Tổ trưởng bảo trì Công ty Bia Sài Gòn
 • Từ 10/2004 đến 04/2006 : Phó Quản đốc Xưởng Bảo trì - TCT Bia-Rượu-NGK Sài Gòn
 • Từ 04/2006 đến 05/2007 : Trưởng Ban Quản lý dự án Bia Sài Gòn Bạc Liêu
 • Từ 05/2007 đến 10/2012 : Trưởng Ban Quản lý dự án Bia Sài Gòn Vĩnh Long
 • Từ 10/2012 đến 06/2016 : Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn Vĩnh Long
 • Từ 06/2016 đến 10/2017 : Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn Nguyễn Chí Thanh thuộc TCT CP Bia-Rượu-NGK Sài Gòn
 • Từ 10/2017 đến nay : Phó Tổng Giám đốc SABECO kiêm Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn Nguyễn Chí Thanh
 • Từ 12/2013 đến nay : Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn Nguyễn Chí Thanh
 Khen thưởng : Không
 Các khoản nợ công ty : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không
 Thủ lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty



Ông Huỳnh Văn Dũng

: Thành viên HĐQT kiêm TGD

Ngày tháng năm sinh : 30/01/1962
 Nơi sinh : Quảng Ngãi
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Hóa thực phẩm, Cử nhân Tiếng Anh
 Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Ủy viên HĐQT CTCP In – Thương mại Phú Yên
 Số cổ phần cá nhân sở hữu : 347.305 cổ phiếu – 1,16% VDL
 Số cổ phần đại diện sở hữu : Đại diện sở hữu cho Tổng CTCP Bia - Rượu – Nước giải khát Sài Gòn: 2.984.905 cổ phần - tỷ lệ 10,0% VDL
 Quá trình công tác
 • Từ 04/1989 đến 08/1992 : Trưởng phòng Kiểm nghiệm hàng hóa XNK Inexim Đắk Lắk
 • Từ 08/1992 đến 12/1995 : Phó trưởng Xưởng Chế biến – Kho vận Inexim Đắk Lắk
 • Từ 12/1995 đến 02/2005 : Phó Giám đốc Inexim Đắk Lắk
 • Từ 02/2005 đến 09/2008 : Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn – Đắk Lắk
 • Từ 10/2008 đến 11/2013 : Giám đốc Chi nhánh CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung tại Đắk Lắk
 • Từ 05/2013 đến nay : Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung
 • Từ 12/2013 đến nay : Tổng Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung
 Khen thưởng : Bằng khen Thủ tướng Chính phủ; Huân chương lao động hạng 3
 Các khoản nợ công ty : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không
 Thủ lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty



Ông Phạm Văn Phong

: Thành viên HĐQT độc lập

Ngày tháng năm sinh : 07/10/1962
 Nơi sinh : Thanh Hóa
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
 Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT độc lập
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
 Số cổ phần cá nhân sở hữu : 257.940 cổ phiếu – 0,68% VDL
 Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
 Quá trình công tác
 • Từ năm 1993 đến 1996 : Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp Khu vực Krong Buk Đắk Lắk
 • Từ năm 10/1996 đến 10/2002 : Phó Giám đốc Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam CN. Đắk Lắk
 • Từ 2002 đến 2017 : Giám đốc Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam CN. Đắk Lắk
 • Từ 06/2017 đến nay : Phó Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực Sacombank
 Khen thưởng : Không
 Các khoản nợ công ty : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không
 Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

Bà Nguyễn Thị Phước

: Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh : 25/04/1959
 Nơi sinh : Khánh Hòa
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Tổng giám đốc Công ty CPTM Địa ốc Việt
 Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không
 Số cổ phần đại diện sở hữu : Đại diện sở hữu của CTCP Thương Mại Địa Ốc Việt: 3.745.550 CP, tỷ lệ 12,54% VDL
 Quá trình công tác
 • Từ năm 1996 đến 2006 : Chủ tịch HĐTV CT TNHH Đầu tư-Thương mại-Du lịch Hiệp Phúc
 • Từ năm 2007 đến nay : Tổng Giám đốc Công ty CPTM Địa ốc Việt
 • Từ 05/2013 đến nay : Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung
 Khen thưởng : Không
 Các khoản nợ công ty : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không
 Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Dũng	Trưởng BKS
2	Bùi Quang Đáng	Thành viên
3	Trịnh Văn Thảo	Thành viên

Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

: Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh : 07/06/1968
 Nơi sinh : Tp.Hồ Chí Minh
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính ngân hàng
 Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Phó Ban KH-TH Tổng Công ty CP Bia-Rượu-NGK Sài Gòn
 Số cổ phần cá nhân sở hữu : 741 CP, tỷ lệ 0,00 % VĐL
 Số cổ phần đại diện sở hữu : Đại diện sở hữu của Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn: 2.984.905 CP, chiếm 10,00% VĐL

Quá trình công tác

- Từ 10/1998 đến 05/2003 : Kế toán tài sản cố định Cty Bia Sài Gòn
- Từ 06/2003 đến 2006 : Kế toán tiêu thụ, Tổng CTCP Bia-Rượu-NGK Sài Gòn
- Từ 2006 đến 2008 : Phó phòng kế toán Tổng CTCP Bia-Rượu-NGK Sài Gòn
- Từ 2008 đến 06/2012 : Phó phòng tài chính Tổng CTCP Bia-Rượu-NGK Sài Gòn
- Từ 06/2012 đến 02/2016 : Phó Ban tài chính Tổng CTCP Bia-Rượu-NGK Sài Gòn
- Từ 04/2017 đến nay : Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung
- Từ 03/2016 đến nay : Phó Ban Kế hoạch tổng hợp Tổng CTCP Bia-Rượu-NGK Sài Gòn

Khen thưởng : Không
 Các khoản nợ công ty : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không
 Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

Ông Nguyễn Văn Dũng

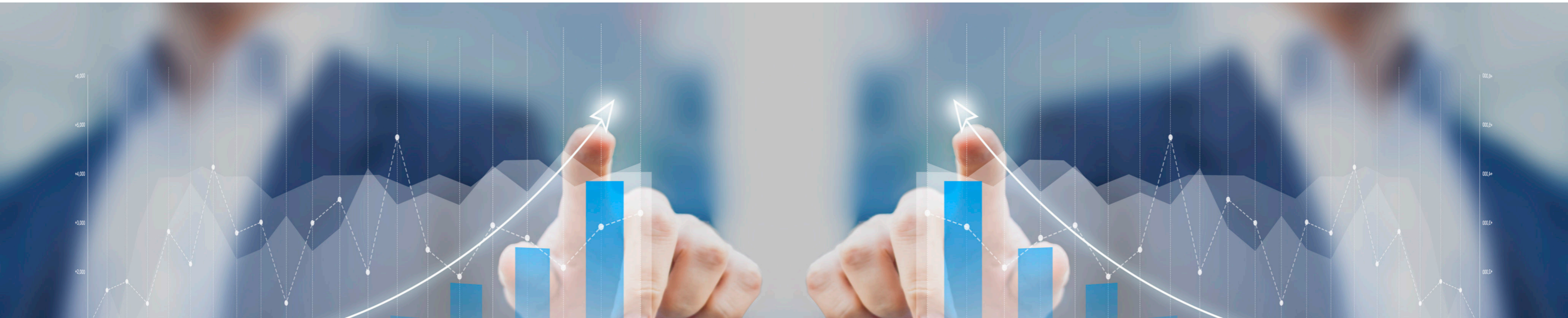
: Trưởng BKS

Ngày tháng năm sinh : 08/02/1971
 Nơi sinh : Đà Nẵng
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Chức vụ hiện nay : Trưởng BKS
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
 Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không
 Số cổ phần đại diện sở hữu : Không

Quá trình công tác

- Từ năm 1996 đến 2003 : Kế toán trưởng Công ty TNHH ĐT-TM-DL Hiệp Phúc
- Từ năm 2004 đến 2009 : Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH ĐT-TM-DL Hiệp Phúc tại Quảng Nam (Trạm thu phí Tam Kỳ)
- Từ năm 2010 đến 04/2016 : Phó Tổng giám đốc CTCP Thương Mại Địa Ốc Việt (Vietcomreal)
- Từ tháng 05/2016 đến nay : Trưởng Ban kiểm soát CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung

Khen thưởng : Không
 Các khoản nợ công ty : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không
 Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty



Ông Bùi Quang Đáng

: Thành viên BKS

Ngày tháng năm sinh : 05/10/1965
 Nơi sinh : Phú Yên
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
 Chức vụ hiện nay : Thành viên BKS
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Chủ tịch Công ty TNHH 1 TV Xổ số kiến thiết Phú Yên
 Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không
 Số cổ phần đại diện sở hữu : Đại diện sở hữu của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Phú Yên: 1.602.940 CP, tỷ lệ 5,37% VDL

Quá trình công tác

- Từ năm 1986 đến 1991 : Công tác tại Công ty Thương nghiệp Sông Cầu, Phú Yên
- Từ 08/1993 đến 2012 : Kế toán trưởng Công ty xổ số kiến thiết Phú Yên
- Từ 2012 đến 10/2016 : Phó giám đốc xổ số kiến thiết Phú Yên
- Từ 11/2016 đến nay : Chủ tịch Công ty TNHH 1 TV xổ số kiến thiết Phú Yên
- Từ 04/2017 đến nay : Thành viên BKS CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung

Khen thưởng : Không
 Các khoản nợ công ty : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không
 Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

Ông Trình Văn Thảo

: Thành viên BKS

Ngày tháng năm sinh : 02/02/1973
 Nơi sinh : Thanh Hóa
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Chức vụ hiện nay : Thành viên BKS
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Chuyên viên Phòng Kiểm soát nội bộ Tổng CTCP Bia-Rượu-NGK Sài Gòn

Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không
 Số cổ phần đại diện sở hữu : Không

Quá trình công tác

- Từ năm 1996 đến năm 2001 : Trợ lý Kế toán-Phòng TC-KT Tổng công ty Xây Dựng Trường Sơn-Bộ Quốc Phòng.
- Từ năm 2001 đến năm 2006 : Kế toán tổng hợp-Phòng TC-KT Công ty Du Lịch-Dịch vụ và Thương mại TOSECO- Bộ Quốc Phòng
- Từ năm 2006 đến năm 2008 : Kế toán trưởng- Công ty Du Lịch Phương Nam- Bộ Quốc Phòng
- Từ năm 2008 đến năm 2010 : Kế toán trưởng- Trung tâm Thương Mại- Dịch Vụ Phương Nam- Bộ Quốc Phòng
- Từ 05/2011 đến 10/2017 : Chuyên viên Kiểm toán nội bộ-Phòng KTNB Tổng công ty Bia Rượu Nước Giải Khát Sài Gòn(SABECO)
- Từ 05/2013 đến nay : Thành viên BKS CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung

Khen thưởng : Không
 Các khoản nợ công ty : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không
 Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

STT	Họ Tên	Chức vụ
1	Huỳnh Văn Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Võ Thành Điền	Phó Tổng Giám đốc
3	Vũ Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
4	Nguyễn Hoàng Long	Giám đốc Chi nhánh Quy Nhơn kiêm Giám đốc Công ty TM Bia Quy Nhơn
5	Đặng Sanh Định	Giám đốc Chi nhánh Phú Yên

Sơ yếu lý lịch **Ông Huỳnh Văn Dũng** vui lòng xem thông tin tại mục Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị.

Ông Võ Thanh Điền

: Phó Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 12/04/1966
 Nơi sinh : Khánh Hòa
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Chức vụ hiện nay : Phó Tổng Giám đốc
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
 Số cổ phần cá nhân sở hữu : 35.843 CP, tỷ lệ 0,12%VĐL
 Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
 Quá trình công tác

- Từ 06/1993 đến 07/1994 : Phó Phòng Đầu tư và Công nợ, Công ty Đầu tư XNK Đắc Lắc
- Từ 07/1994 đến 06/2002 : Giám đốc Chi nhánh Công ty Đầu tư XNK Đắc Lắc tại Huyện Krông Năng, KrôngBuk, Chư Sê
- Từ 06/2002 đến 05/2007 : Phó phòng, Phụ trách phòng Kế hoạch Nghiệp vụ Công ty Đầu tư XNK Đắc Lắc
- Từ 07/2007 đến 12/2007 : Phụ trách Phòng Kinh doanh CTCP Bia Sài Gòn – Đắc Lắc
- Từ 01/2008 đến 09/2009 : Trưởng Phòng KH-KD CTCP Bia Sài Gòn – Đắc Lắc
- Từ 10/2009 đến 12/2013 : Trưởng Phòng KH-KD Chi nhánh CTCP Bia Sài Gòn Miền Trung tại Đắc Lắc
- Từ 01/2014 đến 12/2017 : Giám đốc kinh doanh kiêm Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung
- Từ 12/2017 đến nay : Phó Tổng Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung

Khen thưởng : Bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ
 Các khoản nợ công ty : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không
 Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty



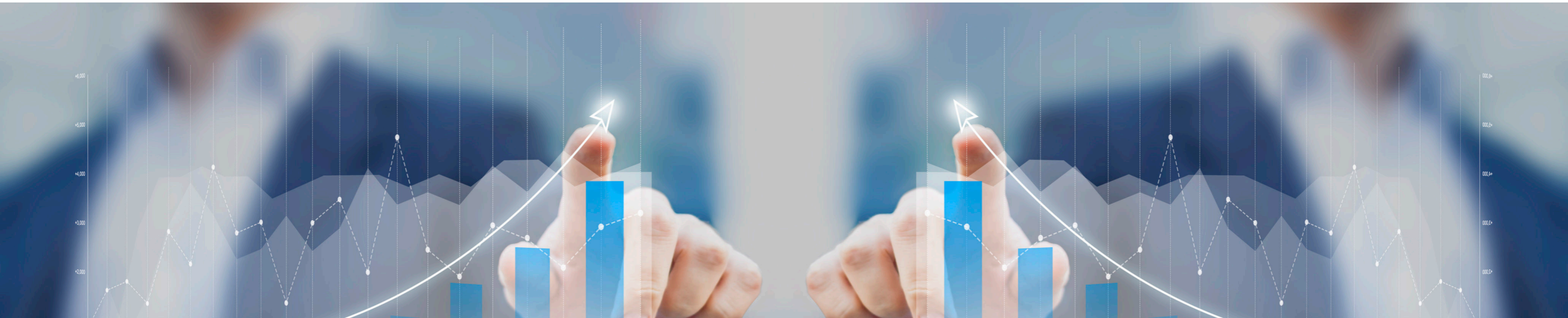
Ông Vũ Tuấn Anh

: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh : 13/08/1971
 Nơi sinh : Buôn Ma Thuột
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật
 Chức vụ hiện nay : Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Kiểm soát viên CT TNHH MTV Thương mại-Dịch vụ bia Quy Nhơn
 Số cổ phần cá nhân sở hữu : 38.367 CP, tỷ lệ 0,12% VĐL
 Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
 Quá trình công tác

- Từ 10/1994 đến 02/2005 : Kế toán, Kế toán tổng hợp Công ty Đầu tư XNK Đắc Lắc
- Từ 02/2005 đến 03/2007 : Phụ trách Kế toán CTCP Bia Sài Gòn Đắc Lắc
- Từ 04/2007 đến 10/2008 : Kế toán trưởng CTCP Bia Sài Gòn Đắc Lắc
- Từ 10/2008 đến 31/12/2013 : Kế toán trưởng CN CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung tại Đắc Lắc
- Từ 01/01/2014 đến 12/2017 : GĐ Tài chính kiêm Kế toán trưởng CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung
- Từ 12/2017 đến nay : Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung

Khen thưởng : Bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ
 Các khoản nợ công ty : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không
 Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty



Ông Nguyễn Hoàng Long

: Giám đốc Chi nhánh Quy Nhơn

Ngày tháng năm sinh : 14/12/1962
 Nơi sinh : Bình Định
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ khí, Cử nhân Quản trị Kinh doanh
 Chức vụ hiện nay : Giám đốc Chi nhánh Quy Nhơn
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại-Dịch vụ bia Quy Nhơn
 Số cổ phần cá nhân sở hữu : 5.008 CP, tỷ lệ 0,01% VĐL
 Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
 Quá trình công tác

- Từ năm 1979 : Nhân viên Chi cục Kiểm lâm Nhân dân Nghĩa Bình
- Từ 1979 đến 1981 : Quân nhân, đóng quân tại sân bay Đà Nẵng
- Từ 1988 đến 1993 : Nhân viên Công ty XNK Nghĩa Bình
- Từ 1996 đến 2014 : Nhân viên, Phó phòng, Trưởng phòng Kế hoạch-Kinh doanh, Phó Giám đốc Chi nhánh CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung tại Quy Nhơn
- Từ 2014 đến 10/2015 : Quyền Giám đốc, Giám đốc chi nhánh CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung tại Quy Nhơn
- Từ 11/2015 đến nay : Giám đốc, Giám đốc chi nhánh CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung tại Quy Nhơn

Khen thưởng : Không
 Các khoản nợ công ty : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không
 Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

Ông Đặng Sanh Định

: Giám đốc Chi nhánh Phú Yên

Ngày tháng năm sinh : 02/01/1973
 Nơi sinh : Phú Yên
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Hóa thực phẩm
 Chức vụ hiện nay : Giám đốc Chi nhánh Phú Yên
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
 Số cổ phần cá nhân sở hữu : 9.702 CP, tỷ lệ 0,03% VĐL
 Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
 Quá trình công tác

- Từ 08/1997 đến 05/1998 : Nhân viên Kỹ thuật Công ty Mía đường Tuy Hòa
- Từ 06/1998 đến 04/2005 : Trưởng P. Kỹ thuật – Công nghệ liên doanh Bia Sài Gòn – Phú Yên
- Từ 05/2005 đến 09/2008 : Trưởng P. Kỹ thuật – Công nghệ CTCP Bia Sài Gòn – Phú Yên
- Từ 10/2008 đến 10/2015 : Phó GD Chi nhánh CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung tại Phú Yên
- Từ 11/2015 đến 12/2016 : Quyền GD Chi nhánh CTCP Sài Gòn – Miền Trung tại Phú Yên
- Từ 01/2017 đến Nay : Giám đốc Chi nhánh CTCP Sài Gòn – Miền Trung tại Phú Yên

Khen thưởng : Không
 Các khoản nợ công ty : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không
 Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

NHỮNG THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Trong năm qua, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung có sự thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị (02 Thành viên hết nhiệm kỳ, bầu bổ sung 02 Thành viên).

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ

Chính sách đối với người lao động

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày; 06 ngày/tuần. Thời gian làm việc của các xưởng sản xuất trực tiếp được chia làm 03 ca. Khi có yêu cầu về tiến độ SXKD thì CBCNV làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và có những chế độ đãi ngộ thỏa đáng.



Nghỉ phép, Tết, lễ: Người lao động được nghỉ lễ và nghỉ Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, nếu làm dưới 12 tháng thì số ngày nghỉ phép được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc, người lao động được cộng thêm 01 ngày nghỉ phép.

Nghỉ ốm, thai sản: Người lao động khi ốm đau được khám bệnh và điều trị tại các cơ sở y tế và được hưởng trợ cấp theo quy định của Bảo hiểm xã hội.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.



Chính sách đối với người lao động

Chính sách tuyển dụng: Công ty có chính sách thu hút người lao động giỏi, có kế hoạch quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ công nhân viên có năng lực, tâm huyết, gắn bó lâu dài với Công ty. Công ty có chính sách tuyển dụng dựa vào năng lực và thái độ làm việc, tuyển dụng không phân biệt vùng miền nhằm đưa vào Công ty.

Đào tạo: Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

Hàng năm Công ty căn cứ vào yêu cầu nghiệp vụ và từng đối tượng lao động có trách nhiệm lập kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề và nghiệp vụ chuyên môn nhằm đảm bảo người lao động có đủ khả năng thực hiện công việc được giao. Toàn bộ chi phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, nghiệp vụ chuyên môn cho người lao động theo kế hoạch do Công ty chi trả.

Trường hợp người lao động có nhu cầu học thêm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ngoài kế hoạch của Công ty. Sẽ được Công ty xem xét quyết định trên cơ sở phù hợp với nhu cầu và không để ảnh hưởng đến sản xuất. Khi người lao động được đồng ý cho đi học tập, đào tạo ngoài kế hoạch của Công ty thì toàn bộ chi phí trong thời gian học tập kể cả tiền lương do người lao động đảm nhận. Nếu sau khi học xong chất lượng học tập đạt kết quả, đáp ứng được nhu cầu công việc tại Công ty thì sẽ được xem xét hỗ trợ một phần kinh phí mà người lao động đã bỏ ra trong thời gian học tập hoặc bố trí công việc phù hợp với ngành nghề được đào tạo.

Công tác đảm bảo an toàn lao động: Công ty thực hiện trang bị bảo hộ lao động đảm bảo yêu cầu cho từng vị trí công việc, số tiền mua trang bị bảo hộ và phụ cấp độc hại trong năm 2016 là 2.461 triệu đồng. Hệ thống máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn định kỳ đều được kiểm định theo quy định.

Công tác chăm sóc sức khỏe: Bên cạnh việc thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn lao động Công ty còn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động nhằm kịp thời phát hiện các bệnh nghề nghiệp.

Về chính sách lương thưởng phúc lợi: Công ty xây dựng và thực hiện chính sách tiền lương thông qua Quy chế trả lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và đảm bảo người lao động hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định Nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc từng người, khuyến khích CBCNV làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy SXKD của Công ty. Việc trích nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế được Công ty thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên.

Tình hình nhân sự của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung tính đến ngày 31/12/2018

STT	Tính chất phân loại	31/12/2018	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	562	100%
1	Trên Đại học	4	1%
2	Đại học, cao đẳng	264	47%
3	Trung cấp	115	20%
4	Công nhân kỹ thuật	57	10%
5	Lao động phổ thông	122	22%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	562	100%
1	Hợp đồng không thời hạn	430	77%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	62	11%
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	70	12%

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

BIA SAIGON®
SAIGON - MIEN TRUNG

- Tình hình hoạt động kinh doanh
- Tình hình hoạt động đầu tư
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thông tin chung

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2017	KH 2018	TH 2018	%TH/KH 2018	%TH 2018/2017
Vốn điều lệ	298.466	298.466	298.466	100,00%	100,00%
Doanh thu thuần	1.122.130	1.150.000	1.537.711	133,71%	137,04%
Lợi nhuận sau thuế	127.259	130.000	140.006	107,70%	110,02%
LNST/DTT	11,34%	11,30%	9,10%	-	-
LNST/VĐL	42,64%	43,56%	46,91%	-	-

Năm qua, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty có nhiều điểm sáng rất tích cực. Chỉ tiêu doanh thu và cả lợi nhuận không những có sự tăng trưởng mà còn hoàn thành vượt xa kế hoạch đề ra. Theo đó, doanh thu thuần tăng 37,04% so với năm trước và vượt 33,71% kế hoạch năm đạt mức 1.538 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế tăng 10,02% so với năm trước và vượt 7,7% kế hoạch năm đạt mức 140 tỷ đồng.

Để có được kết quả hoạt động trên, Hội đồng quản và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phải định hướng chiến lược rõ ràng đối với kế hoạch hoạt động trong năm và không ngừng triển khai các phương án theo dõi quản trị, cũng như kiểm soát chặt chẽ các yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quá trình sản xuất chính tại 03 Nhà máy Đắc Lắc, Quy Nhơn và Phú Yên. Qua đó, các công tác về sản xuất, quản lý kỹ thuật, quản lý nguyên vật liệu, mua sắm công dụng cụ sản xuất, công tác tiêu thụ sản phẩm,... đều được thực hiện nhất quán, có hệ thống đạt hiệu quả cao góp phần giúp công ty hoàn tất kế hoạch sản xuất năm đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu Doanh thu thuần	Năm 2016		Năm 2017 (Hợp nhất)		Năm 2018 (Hợp nhất)	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Bia các loại	802.910	98,66%	1.102.422	98,40%	1.522.669	96,43%
Nước uống đóng chai	4.094	0,51%	7.178	0,64%	56.295	3,57%
Gia công Pepsi	6.786	0,83%	10.709	0,96%	-	-
Tổng cộng	813.790	100%	1.120.309	100%	1.578.963	100%



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Năm qua, Công ty tiếp tục triển khai những hạng mục đầu tư tài sản cố định tại các Nhà máy hiện có nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất cũng như đáp ứng yêu cầu về chất lượng sản phẩm. Cụ thể là dự án đầu tư Tank lên men, Tank TBF đáp ứng yêu cầu sản xuất tại Nhà máy bia Đắc Lắc, giá trị đầu tư là 15,66 tỷ đồng được SMB tài trợ bằng vốn tự có. Dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 04 năm 2018, sẽ góp phần quan trọng giúp giữ vững chất lượng sản phẩm và đáp ứng yêu cầu sản xuất ngày càng cao đối tại Công ty.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị: Đồng

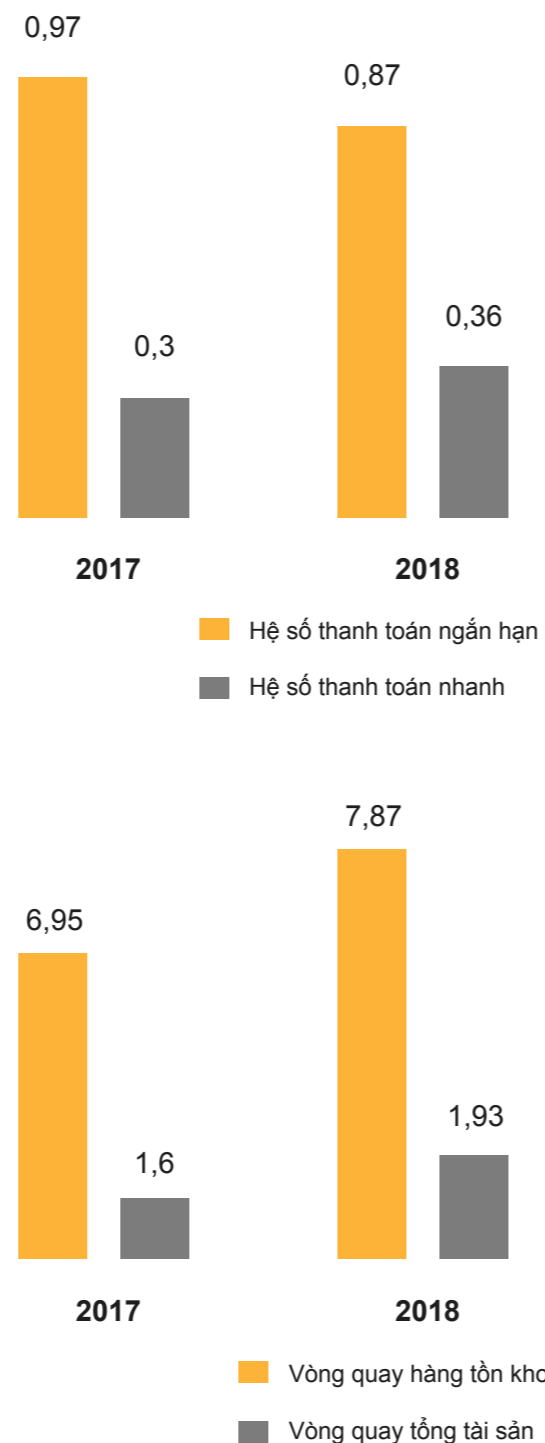
Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	% Tăng giảm
Tổng tài sản	758.517.049.979	838.815.034.591	10,59%
Doanh thu thuần	1.122.130.284.040	1.537.710.666.760	37,03%
Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	235.735.457.926	270.659.345.442	14,81%
Lợi nhuận khác	24.570.073.014	30.880.566.735	25,68%
Lợi nhuận trước thuế	160.007.482.869	175.205.598.106	9,50%
Lợi nhuận sau thuế	127.258.970.333	140.005.542.455	10,02%

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,97	0,87
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,30	0,36
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	37,08%	47,15%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	58,94%	89,21%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	6,95	7,87
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,60	1,93
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,34%	9,10%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	27,58%	30,42%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	18,11%	17,53%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	12,07%	9,39%

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty có sự sụt giảm so với kỳ trước, trong khi hệ số thanh toán nhanh không có sự thay đổi đáng kể. Mức tăng của nợ ngắn hạn cao hơn mức tăng của tài sản ngắn hạn do đó làm cho hệ số thanh toán ngắn hạn sụt giảm.

Trong năm, tài sản ngắn hạn đã tăng 47,38% đạt đến mức 303,2 tỷ đồng, chủ yếu do các giao dịch giữa SMB với Tổng Công ty CP Bia rượu NGK làm khoản phải thu ngắn hạn gia tăng đáng kể; bên cạnh đó, hoạt động sản xuất theo kế hoạch kinh doanh cũng làm hàng tồn kho Công ty thời điểm cuối năm có giá trị lớn hơn đầu kỳ; tiền mặt thu về tăng trong giai đoạn qua cũng là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến sự chuyển biến tích cực của tài sản ngắn hạn vừa được đề cập. Nợ ngắn hạn trong năm cũng đã tăng 64,50% so với năm 2017 đạt mức gần 349 tỷ đồng, do các khoản vay ngắn hạn tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cuối kỳ có số dự lớn, trong đó tiêu biểu có khoản nợ vay dài hạn đến hạn trả chuyển sang, các khoản vay ngắn hạn mới tại ngân hàng và từ cổ đông lớn là CTCP In – Thương mại Phú Yên. Như vậy, cho đến thời điểm hiện nay, khả năng thanh toán của Công ty vẫn được đánh giá tốt; SMB đủ khả năng chi trả mọi khoản nợ vay ngắn hạn.

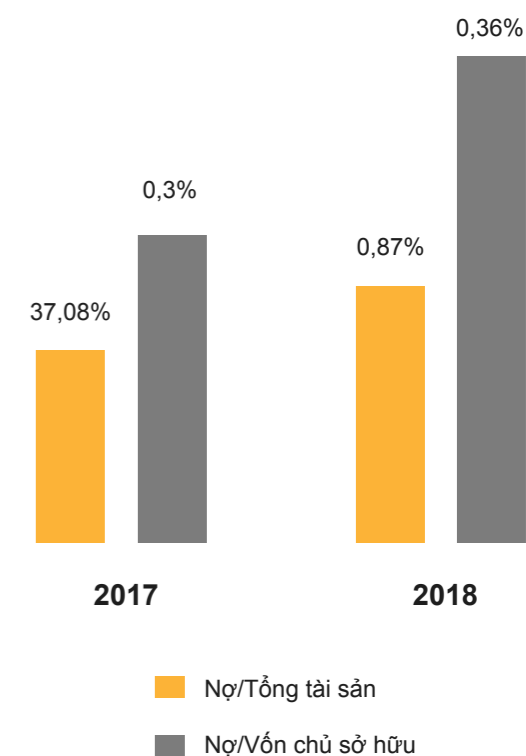


Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Gá vốn hàng bán tăng mạnh 42,94% đạt mức 1.267 tỷ đồng, cao hơn mức tăng của hàng tồn kho bình quân làm vòng qua hàng tồn kho tăng nhẹ so với năm trước. Vòng quay tổng tài sản năm qua cũng đã có giá trị lớn hơn so với cùng kỳ, bên cạnh sự tăng lên của tổng tài sản thì doanh thu thuần mang lại cũng đã tăng đến 37,03% so với năm 2017 đạt mức 1.538 tỷ đồng. Tất cả các thay đổi này cho thấy, khả năng hoạt động của Công ty vẫn được duy trì ổn định, hiệu quả; vòng quay hàng tồn kho tăng do công ty gia tăng sản lượng trong năm và doanh thu mang lại từ việc sử dụng tài sản cũng đang tốt hơn so với trước đây.

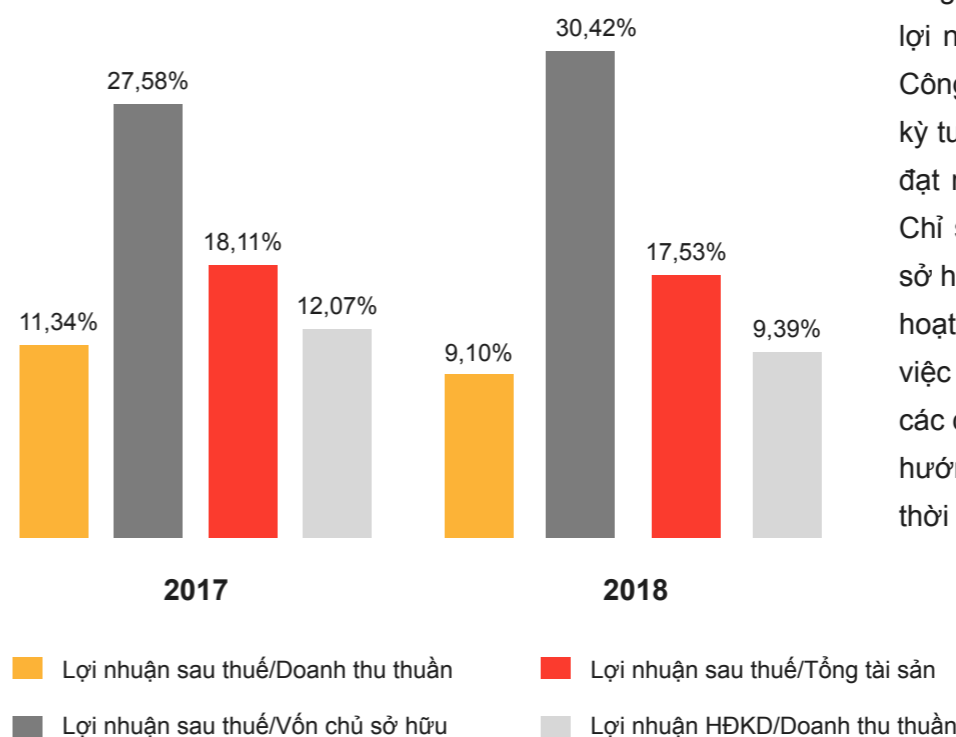
Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn

Cơ cấu vốn của Công ty chuyển dịch theo hướng tăng tỷ lệ nợ phải trả trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu. Trong năm, nợ phải trả của Công ty đã tăng 40,60% đạt đến mức 395,50 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là lượng gia tăng của nợ ngắn hạn như đã phân tích; năm qua, nợ vay dài hạn tại ngân hàng tài trợ cho các khoản chi phí trước đó Công ty đầu tư vào tài sản cố định cũng đã đến hạn trả do đó làm giá trị nợ dài hạn giảm đi đáng kể tại thời điểm cuối năm. Về tài sản Công ty, mặc dù tài sản ngắn hạn sụt giảm nhưng do sự tăng lên về giá trị của tài sản ngắn hạn điều này đã làm tổng tài sản tăng 10,59% so với đầu kỳ đạt mức 838,82 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu trong năm đã giảm 7,11% còn ở mức 443,32 tỷ đồng, do Công ty đã dùng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Như vậy, dù cơ cấu vốn có sự chuyển biến khá rõ rệt trong năm qua, tuy nhiên Công ty vẫn duy trì được sự an toàn tài chính; chuyển biến này phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển và mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho các cổ đông.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Năm 2018, các chỉ số khả năng sinh lời năm qua của Công ty có xu hướng giảm nhưng vẫn ở mức khá cao so với các doanh nghiệp cùng ngành. Mặc dù vẫn thấp hơn tỷ lệ tăng của doanh thu thuần và tổng tài sản nhưng lợi nhuận sau thuế và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty cũng đã tăng đáng kể với cùng kỳ tương ứng 10,02% và 6,56% lần lượt đạt mức 140 tỷ đồng và 144,3 tỷ đồng. Chỉ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu tăng mạnh cũng cho thấy kết quả hoạt động hiệu quả SMB luôn đi đôi với việc mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho các cổ đông, điều này luôn đúng với định hướng phát triển của công ty trong suốt thời gian qua.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

Vốn điều lệ	:	298.466.480.000 đồng
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	:	29.846.648 cổ phiếu
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Cổ phiếu phổ thông	:	29.846.648 cổ phiếu
Cổ phiếu ưu đãi	:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	29.846.648 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	:	0 cổ phiếu



Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 10/12/2018

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	2.027	27.513.124	92,18%
	Cổ đông tổ chức	17	16.899.627	56,62%
	Cổ đông cá nhân	1.981	10.613.497	35,56%
II	Cổ đông nước ngoài	29	2.333.524	7,82%
	Cổ đông tổ chức	06	2.185.121	7,32%
	Cổ đông cá nhân	23	148.403	0,50%
III	Cổ đông Nhà nước	-	-	-
Tổng cộng		2.027	29.846.648	100,00%

Danh sách cổ đông lớn tính đến ngày 10/12/2018

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu
1	Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn	9.617.363	32,22%
2	CTCP Thương mại Địa ốc Việt	3.745.550	12,55%
3	Công ty TNHH MTV xổ số Kiến thiết Phú Yên	1.602.940	5,37%
4	Capital Shine Limited	1.587.271	5,32%
Tổng cộng		16.553.124	55,46%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Năm 2018, Công ty không có sự thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

Các chứng khoán khác

Không có



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BIA
SAIGON[®]
SAIGON - MIEN TRUNG

- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về tổ chức, chính sách quản lý
- Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán viên
- Kế hoạch phát triển trong tương lai

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Năm 2018 nền kinh tế trong và ngoài nước tiếp tục có nhiều chuyển biến, thời tiết không thuận lợi, mưa bão, lũ lụt và lạnh kéo dài, gây hậu quả lớn cho các tỉnh Nam Trung Bộ, Tây Nguyên đã ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu thụ. Thuế TTĐB mặt hàng bia, rượu năm 2018 tăng 5% và mức đóng các khoản BHXH, BHYT, BHTN của doanh nghiệp đều tăng; nhu cầu tiêu dùng nói chung trên thị trường vẫn còn thấp, nhất là các mặt hàng không thiết yếu như rượu bia, đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động SXKD của công ty.

Tuy nhiên, được sự hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi của các địa phương, sự quan tâm sâu sát của Hội đồng Quản trị, của Tổng Công ty. Lãi suất ngân hàng và giá cả vật tư, nguyên vật liệu năm 2018 tương đối ổn định đã góp phần vào kết quả chung của Công ty. Mặc khác, bia Sài Gòn vẫn giữ vững là thương hiệu mạnh với chất lượng ổn định và giá bán phù hợp, được đồng đảo người tiêu dùng ưa chuộng, sản phẩm chiếm thị phần lớn tại khu vực Miền Trung - Tây Nguyên, nhất là bia Lon Lager đã tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, tiêu thụ của Công ty.

Bên cạnh đó, khối đoàn kết nội bộ công ty luôn được duy trì, ý thức trong lao động được nâng cao, việc làm và thu nhập của người lao động cơ bản được ổn định và có bước cải thiện đáng kể, các phong trào thi đua tiếp tục được phát huy, tinh thần quyết tâm vượt qua khó khăn, tự chủ trong kinh doanh có những bước tiến mới là nền tảng lớn góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ đã đề ra.

Về công tác Sản xuất – Quản lý kỹ thuật:

- Thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn, quy định liên quan đến quá trình sản xuất, nguyên liệu đầu vào, sản phẩm đầu ra,... của Tổng Công ty, được TCT SABECO đánh giá công tác quản lý kỹ thuật - sản xuất tại 03 Nhà máy đều đạt yêu cầu.
- Triệt để thực hành tiết kiệm trong từng công đoạn sản xuất, giảm giá thành sản phẩm,... đảm bảo đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu giao hàng của SABECO.
- Tuân thủ quy trình công nghệ và các quy định của Tổng Công ty về công tác sản xuất bia Sài Gòn. Tất cả các lô bia xuất xưởng của 03 Nhà máy đều đạt yêu cầu kỹ thuật chỉ tiêu hóa lý, vi sinh và cảm quan.
- Tiếp tục giữ vững chất lượng ổn định ra thị trường, đặc biệt là Bia Sài Gòn. Chất lượng sản phẩm của 03 Nhà máy đều được Tổng Công ty đánh giá là tốt.
- Công tác bảo trì, kiểm định và hiệu chuẩn thiết bị theo định kỳ được thực hiện đầy đủ, phần lớn các sự cố được khắc phục kịp thời, cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất.
- Công tác vệ sinh môi trường được quan tâm và thực hiện quyết liệt. Đến nay, 3 nhà máy đã có cải thiện đáng kể; nhìn chung sạch sẽ và gọn gàng hơn.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	Năm 2018		%TH2018/ KH2018	%TH2018/ TH2017
				KH	TH		
	Tổng CL Sản xuất/tiêu thụ	Tr.lít	185,90	198,33	210,85	106,3	113,4
1.1	Bia Sài Gòn	Tr.lít	120,46	141,83	143,57	101,2	119,2
	+ Bia SG 450	Tr.lít	48,68	53,44	45,42	85,0	93,3
	+ Bia SG Lager 355	Tr.lít	18,89	28,61	22,28	77,9	117,9
	+ Bia SG 355	Tr.lít	17,47	20,75	16,43	79,2	94,0
	+ Bia SG Lon 330	Tr.lít	35,42	37,50	59,45	158,5	167,8
	+ Bia SG Silver	Tr.lít	0,00	1,53	0,00	0,0	
1.2	Bia tự doanh	Tr.lít	54,61	46,50	57,62	123,9	105,5
	+ Bia Lowen 330 Pils	Tr.lít	1,10	1,00	0,98	98,3	89,4
	+ Bia Qui Nhơn 330	Tr.lít	36,52	28,50	38,17	133,9	104,5
	+ Bia Tươi	Tr.lít	16,99	17,00	18,46	108,6	108,7
1.3	Nước tinh khiết	Tr.lít	8,77	10,00	9,65	96,5	110,1
1.4	Gia công Pepsi	Tr.lít	2,06	0,0	0,00		
1.5	Dịch vụ Pepsi						
	+ Thuê kho	Tỷ.đ	0,67	0,67	0,67	100,0	100,0
	+ Dịch vụ kho	Tỷ.đ	4,49	4,53	4,78	105,5	106,5
2	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	1.215,9	1.343,1	1.805,5	134,4	148,5
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	160,0	115,0	175,0	152,2	109,4
4	Nộp Ngân sách	Tỷ.đ	954,3	1.139	1.317,6	115,7	138,11

Về công tác tiêu thụ:

Tiêu thụ sản phẩm các loại năm 2018 thực hiện được 210,85 triệu lít bằng 106% KH năm (198,33 Tr.lít) và bằng 113,4% so CK 2017 (185,9 Tr.lít). Trong đó:

Bia Sài Gòn:

Tiêu thụ được 143,57 Tr.lít bằng 101,2% KH 2018 và bằng 119,2% so cùng kỳ 2017. Trong đó:

- NM Đắc Lắc: Tiêu thụ được 92,69 Tr.lít, bằng 107,8% KH 2018 và bằng 121,5% so CK 2017.
- CN Quy Nhơn: Tiêu thụ được 26,47 Tr.lít bằng 82,2% KH 2018 và bằng 110,2% so CK 2017.
- CN Phú Yên: Tiêu thụ được 24,42 Tr.lít bằng 103,3% KH 2018 và bằng 121,3% so CK 2017.

Nhận xét:

- Nhìn chung, kết quả tiêu thụ bia Sài Gòn toàn công ty năm 2018 đạt khá, tăng trưởng gần 20%. Riêng NM Quy Nhơn thực hiện còn thấp so với kế hoạch (82,2%KH), do thị trường tiêu thụ tại chỗ ít; tuy vậy vẫn có tăng trưởng so với cùng kỳ 2017 (110,2%).
- Tiêu thụ bia chai Sài Gòn tại khu vực Tây Nguyên tiếp tục giảm, tuy nhiên bia Lon Lager lại phát triển tốt nên đã bù đắp được phần sản lượng bia chai bị thiếu hụt.
- Các nhà máy của Công ty đã chủ động bám sát chương trình S&OP của Tổng Công ty để sản xuất và giao hàng, đồng thời phối hợp với các đơn vị thương mại, vận tải để đẩy mạnh công tác tiêu thụ. Bước đầu vận hành chương trình này chưa được thông suốt và đồng bộ; tuy nhiên, đến những tháng cuối năm, việc vận hành chương trình S&OP đã mang lại nhiều tin hiệu tích cực, đặc biệt là trong công tác phối hợp giữa Sản xuất - Vận tải - Tiêu thụ đã từng bước được nhịp nhàng, tình hình giao nhận hàng theo Thông báo lệnh có nhiều cải thiện, các nhà máy chạy gần như hết công suất.
- Trong năm Công ty tiếp tục thực hiện chính sách phối hợp và hỗ trợ bán hàng đối với các Chi nhánh Công ty Thương mại trong khu vực nhằm tháo gỡ khó khăn trong công tác tiêu thụ và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu bia Sài Gòn.

Nước uống đóng chai: Tiêu thụ được 9,65 triệu lít bằng 96,5% KH 2018 và bằng 110% so cùng kỳ 2017. Trong đó:

- NM ĐakLak: Tiêu thụ 4,65 tr.lít bằng 93% KH 2018 và bằng 110% cùng kỳ 2017.
- CN Phú Yên: Tiêu thụ 5,00 tr.lít bằng 100% KH 2018 và bằng 110% cùng kỳ 2017.

Nhận xét:

Thị trường nước uống đóng chai ngày càng có sự cạnh tranh gay gắt của nhiều nhãn hàng, song sản phẩm nước UDC Serepok của NM Đắc Lắc và nước uống Sapy của NM Phú Yên vẫn liên tục được thị trường chấp nhận, sản lượng ổn định và có sự tăng trưởng so với cùng kỳ. Tuy nhiên, tình hình thời tiết không thuận lợi ở Tây Nguyên thời gian qua đã ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ ở Đắc Lắc.

Các sản phẩm tự doanh:

Bia tự doanh tiêu thụ được 57,62 Tr.lít bằng 123,9% KH 2018 và bằng 105,5% so CK 2017. Trong đó:

- Bia Lowen: Tiêu thụ được 0,98 triệu lít bằng 98,3% KH 2018 và bằng 89,4% CK 2017.
- Bia Qui Nhơn: Tiêu thụ được 38,17 triệu lít bằng 133,9% KH 2018 và bằng 104,5% CK 2017.
- Bia hơi: Tiêu thụ 18,46 triệu lít bằng 108,6% KH 2018 và bằng 108,7% so CK 2017.

Nhận xét:

Bia Lowen: Mặc dù thực hiện nhiều biện pháp tháo gỡ, triển khai các chương trình kích hoạt bán hàng, sampling tại các quán trọng điểm, cải thiện chất lượng sản phẩm,... nhưng tiêu thụ tiếp tục còn gặp nhiều khó khăn, sản lượng thấp.

Bia Qui Nhơn: Thị trường đang tiêu thụ mạnh, đây là sản phẩm có giá thành thấp đáp ứng nhu cầu của đa số người dân lao động địa phương. Công ty đã chủ động điều phối nhịp nhàng sản xuất bia Qui Nhơn tại các nhà máy để đáp ứng đủ nhu cầu cho thị trường. Tuy nhiên, vào những lúc cao điểm phải tập trung sản xuất bia SG, dẫn đến sản xuất không đáp ứng đủ cho nhu cầu tiêu thụ bia Quy Nhơn. Việc này cần phải sớm cân nhắc và có phương án đầu tư thích hợp giải quyết bài toán sản lượng bia Qui Nhơn hiện đang bị thiếu hơn 15 triệu lít, nhằm nâng cao hiệu quả cho đơn vị.

Để bù đắp một phần chi phí đầu vào tăng trong và tăng thêm lợi nhuận, trong năm 2018 Công ty đã điều chỉnh tăng giá bia Qui Nhơn 2 lần: Tăng giá lần 1 vào ngày 09/01/2018 từ 70.560 đồng/két lên 72.800 đồng/két và tăng giá lần 2 vào ngày 10/05/2018 từ 72.800 đồng/két lên 76.440 đồng/két (chưa VAT).

Bia tươi: Thời tiết trong năm qua không thuận lợi (nhất là khu vực Tây Nguyên mưa lạnh nhiều), đã làm ảnh hưởng đến công tác tiêu thụ. Tuy nhiên sản lượng tiêu thụ tại NM Phú Yên, Đắc Lắc đều có sự tăng trưởng so với cùng kỳ, riêng tại NM Phú Yên tiêu thụ năm 2018 được 14,71 triệu lít bằng 105% KH 2018 và bằng 109% so với cùng kỳ 2017. Tiêu thụ bia tươi tại Quy Nhơn đạt thấp.

Nhìn chung, tổng sản lượng bia tự doanh tiêu thụ vẫn ổn định và có tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước, thị phần được giữ vững, nhất là bia Qui Nhơn và bia tươi tại Phú Yên đang phát triển tốt. Riêng bia Lowen và bia tươi tại Quy Nhơn còn khó khăn, sản lượng tiêu thụ thấp, cần phải tập trung nhiều giải pháp tháo gỡ để đẩy mạnh tiêu thụ.



Hoạt động cho thuê kho và cung cấp dịch vụ kho cho PepsiCo:

Thực hiện tốt hoạt động cho thuê kho và cung cấp dịch vụ kho cho Công ty Suntory PepsiCo Việt Nam. Kết quả năm 2018 thực hiện được 5,45 tỷ đồng, bằng 105,6% so với cùng kỳ 2017. Trong đó:

- Cho thuê kho: 0,67 tỷ đồng.
- Cung cấp dịch vụ kho: 4,78 tỷ đồng.

Hợp đồng thuê kho và cung cấp dịch vụ kho sẽ kết thúc vào ngày 31/3/2019, qua làm việc thì Công ty Suntory PepsiCo Việt Nam vẫn có nhu cầu tiếp tục thuê kho và các dịch vụ liên quan; tuy nhiên bên PepsiCo thông báo sẽ giao cho nhà thầu 3PL thực hiện.

Về công tác mua sắm, dịch vụ:

- Cơ bản thực hiện tốt Quy chế mua hàng, thể hiện tính cạnh tranh, minh bạch và lựa chọn được giá tốt.
- Chủ động tìm kiếm, lựa chọn chủng loại vật tư - nguyên vật liệu - hóa chất có giá cả hợp lý, phù hợp, tiết giảm chi phí.
- Kịp thời cân đối mua sắm và điều chuyển bao bì, vật tư, đáp ứng yêu cầu SXKD.
- Chi nhánh Quy Nhơn và Phú Yên tiếp tục nhận Malt tại Cảng Quy Nhơn đã góp phần đem lại hiệu quả, tiết giảm được chi phí.

Về Lợi nhuận (Trước thuế):

Tổng cộng: Lãi 175 tỷ đồng, bằng 152,2% KH 2018 và bằng 109,4% so CK 2017. Trong đó:

- Đắc Lắc: 71,60 tỷ đồng, bằng 133,3% KH 2018 và bằng 100,7% CK 2017.
- Phú Yên: 29,80 tỷ đồng, bằng 151,3% KH 2018 và bằng 95,20% CK 2017.
- Quy Nhơn: 66,56 tỷ đồng, bằng 168,9% KH 2018 và bằng 117,8% CK 2017.
- TM Quy Nhơn: 7,06 tỷ đồng, bằng 320,9% KH 2018.

Kết quả thực hiện lợi nhuận nói trên cho thấy tình hình hoạt động SXKD của công ty và các đơn vị trực thuộc đều thuận lợi và tăng trưởng tốt.



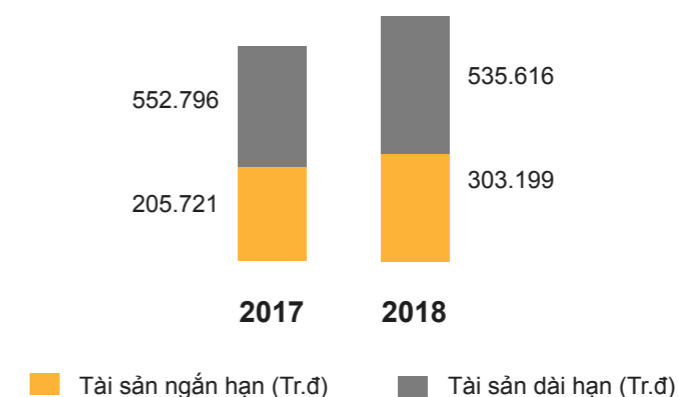
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	205.721	303.199	47,38%
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	552.796	535.616	-3,11%
Tổng tài sản	Triệu đồng	758.517	838.815	10,59%
Vòng quay tài sản	Vòng	1,6	1,93	20,63%
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	16,78%	16,69%	-0,09%

Năm 2018, Tổng tài sản của Công ty tiếp tục có sự chuyển biến tích cực khi đã tăng 10,59% so với năm trước đạt mức 838,8 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu của sự tăng trưởng này là do sự tăng mạnh của tài sản ngắn hạn, do các giao dịch giữa Công ty với Tổng Công ty CP Bia rượu NGK làm khoản phải thu ngắn hạn gia tăng đáng kể; bên cạnh đó, giá trị hàng tồn kho Công ty thời điểm cuối năm có giá trị lớn hơn đầu kỳ trong đó chủ yếu là nguyên vật liệu, công dụng cụ và thành phẩm; tiền mặt thu về tăng trong năm cũng là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến sự chuyển biến tích cực này. Trong khi đó, tài sản dài hạn đã giảm nhẹ so với năm trước do khấu hao tài sản cố định.

Hiệu suất sử dụng tài sản năm 2018 có sự gia tăng, cụ thể vòng quay tài sản năm nay đạt mức 1,93 vòng tăng 20,63%; điều này có thể lý giải bởi sự tăng lên đáng kể của doanh thu thuần trong năm với giá trị lớn mặc dù tổng tài sản Công ty cũng có sự tăng trưởng. Chỉ tiêu khả năng sinh lời từ tổng tài sản không có sự thay đổi đáng kể, qua đó cho thấy SMB vẫn duy trì được tốt khả năng sinh lời trên tài sản.

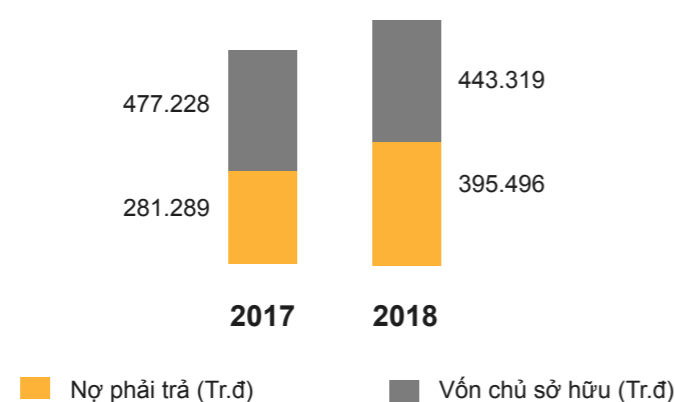


Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng/giảm
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	212.174	349.027	64,50%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	69.116	46.469	-32,77%
Tổng nợ	Triệu đồng	281.289	395.496	40,60%
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	477.228	443.319	-7,11%
Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	758.517	838.815	10,59%

Nợ phải trả của Công ty đã tăng lên đáng kể trong năm 2018 ở mức 40,60% đạt 395.496 tỷ đồng. Trong đó, sự tăng lên của nợ ngắn hạn chính là nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi của tổng nợ; năm qua, nợ vay ngắn hạn được dùng làm vốn lưu động tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh đã tăng lên với giá trị lớn; ngoài ra số dư các khoản thuế phải nộp Nhà nước cùng khoản cổ tức phải trả cổ đông cũng đã góp phần vào sự tăng lên của nợ ngắn hạn so với năm trước. Nợ dài hạn trong năm lại có sự sụt giảm do các khoản này đến hạn trả được chuyển sang nợ ngắn hạn.

Vốn chủ sở hữu năm qua giảm nhẹ 7,11% đạt 443.319 tỷ đồng do SMB có trích trước khoản tạm ứng cổ tức năm 2018 cho cổ đông làm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có sự sụt giảm tại thời điểm báo cáo. Như vậy, mặc dù cơ cấu vốn đang có sự dịch chuyển theo hướng gia tăng nợ phải trả nhưng tình hình tài chính của Công ty vẫn được đánh giá là khá an toàn; tại thời điểm báo cáo, SMB đủ khả năng chi trả mọi khoản nợ đang tồn tại.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Năm qua, Công ty tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức như những năm trước. Các chính sách quản lý cũng được giữ vững và tiếp tục hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

GIẢI TRÌNH BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, Công ty kiểm toán độc lập đã có ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo này; vì vậy, Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến thêm.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Về công tác tổ chức, đào tạo, lao động tiền lương:

- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức hiện tại theo hướng tinh thông, chuyên nghiệp hơn.
- Có chính sách thu hút lao động giỏi, có kế hoạch quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, CBCNV có năng lực, tâm huyết, gắn bó lâu dài với Công ty.
- Tiếp tục bổ sung và hoàn chỉnh các văn bản pháp quy áp dụng toàn Công ty. Đẩy mạnh tăng cường việc nhận diện thương hiệu Công ty, thống nhất chung toàn Công ty về đồng phục, BHLĐ, Logo Công ty, Brochure, bì thư,...

Về công tác Sản xuất - Quản lý kỹ thuật:

- Quan tâm và chú trọng đến công tác quản lý kỹ thuật và quản lý chất lượng sản phẩm; tuân thủ nghiêm túc các quy định và hướng dẫn của TCT SABECO về nội dung này.
- Đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động an toàn, sản xuất liên tục thông suốt, cung cấp đầy đủ và kịp thời hàng hóa cho SABECO; đồng thời tận dụng tối đa phần công suất thừa để sản xuất các sản phẩm tự doanh của Công ty. nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.
- Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất ở tất cả các công đoạn theo đúng quy trình sản xuất đã ban hành, bảo đảm chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của SABECO.
- Chủ động, kịp thời điều phối sản xuất, nhân lực và điều chuyển vật tư, bao bì, công cụ dụng cụ,... giữa các Nhà máy trong Công ty đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.
- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị để hạn chế thấp nhất thời gian ngừng máy và sự cố trong sản xuất.
- Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm trong sản xuất và công tác quản lý.

Về công tác tiêu thụ:

Đối với bia Sài Gòn:

- Bám sát và thực hiện tốt chương trình S&OP do TCT ban hành nhằm đẩy mạnh công tác sản xuất và tiêu thụ bia Sài Gòn đạt hiệu quả cao nhất.
- Tiếp tục phối hợp và đồng hành cùng với các Công ty Thương mại khu vực thực hiện các chương trình giới thiệu, quảng bá bia Sài Gòn nhằm đẩy mạnh công tác tiêu thụ. Đồng thời chủ động kết nối với các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương nhằm phát triển thị trường theo hướng bền vững.
- Thường xuyên theo dõi bám sát, có chính sách hợp tác và phối hợp cùng với các đơn vị Thương mại - Vận tải bia Sài Gòn để cùng nhau tháo gỡ khó khăn trong công tác vận chuyển, giao nhận hàng.

Đối với các sản phẩm tự doanh:

- Tiếp tục rà soát, đánh giá khả năng phát triển của từng loại sản phẩm để có chính sách đầu tư thích hợp.
- Tập trung giữ vững thị phần hiện có và tiếp tục tìm kiếm, mở rộng thị trường và đẩy mạnh công tác tiêu thụ bằng các chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp.
- Có giải pháp quyết liệt hơn nữa để đẩy mạnh công tác tiêu thụ bia Lowen và bia tươi tại Quy Nhơn.
- Đa dạng hóa sản phẩm tiêu thụ tại Công ty Thương mại Quy Nhơn. Ngoài các sản phẩm tự doanh của Nhà máy Quy Nhơn, tiêu thụ thêm các sản phẩm tự doanh nhà máy Phú Yên, Đắc Lắc như: Nước, Rượu,...
- Chủ động điều phối sản xuất bia Quy Nhơn tại 3 Nhà máy để khai thác hợp lý công suất các nhà máy, đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ bia Quy Nhơn.
- Có phương án đầu tư thích hợp để giải quyết bài toán sản lượng bia Quy Nhơn hiện đang thiếu.
- Nghiên cứu, phát triển thêm sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng, phong phú của thị trường.

Về công tác tài chính:

- Tiến hành quản trị kết quả sản xuất kinh doanh theo từng tháng của các đơn vị trực thuộc, đặc biệt là các yếu tố đầu vào, chi tiêu, sử dụng vốn, chi phí tiền lương, định mức tiêu hao trong sản xuất... để kịp thời chấn chỉnh thực hiện đúng quy chế quy định của công ty; đồng thời có giải pháp kịp thời nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Thường xuyên cân đối dòng tiền và xây dựng các giải pháp tài chính nhằm huy động vốn có hiệu quả, tìm nguồn vốn vay giá rẻ, đảm bảo giảm thiểu chi phí tài chính thông qua việc điều chuyển vốn giữa các đơn vị để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

Về công tác đầu tư:

- Thực hiện quyết toán các dự án đã đầu tư hoàn thành.
- Tiếp tục triển khai đẩy nhanh tiến độ cho các dự án đã được phê duyệt. Những dự án và chương trình chưa thực sự cần thiết thì xem xét, chưa thực hiện đầu tư trong năm.
- Tiếp tục trình HĐQT xem xét phê duyệt các dự án gia tăng năng lực sản xuất phù hợp với yêu cầu SA-BECO và thị trường.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**BIA
SAIGON®**
SAIGON - MIEN TRUNG



- Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành
- Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2018, tình hình kinh tế Việt Nam có sự khởi sắc trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn còn đang xen nhiều kịch bản của sự biến chuyển; mối quan hệ căng thẳng giữa các nước lớn, đặc biệt là chiến thương mại Mỹ - Trung đã có nhiều ảnh hưởng tới tình hình chung. Tuy nhiên, mức độ tăng trưởng vẫn còn mạnh mẽ ở các nền kinh tế phát triển mặc dù đã có sự chậm lại.

Cùng với những thay đổi trên, Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Trung tiếp tục đạt được kết quả hoạt động tương đối tốt. Năm vừa qua, các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch, không những thế Công ty còn tiếp tục có sự tăng trưởng so với cùng kỳ. Tổng sản lượng sản xuất tiêu thụ gia tăng so với năm 2017 là nguyên nhân chính củng cố tích cực đến kết quả hoạt động kinh doanh; công tác đầu tư kịp thời và chính sách điều hành, quản trị có hệ thống cũng đã tạo nền tảng vững chắc cho mọi hoạt động của toàn Công ty năm 2018.

Tình hình giá cả các nguyên vật liệu sản xuất đặc biệt là nguyên liệu cho ngành đồ uống tương đối ổn định, tỷ giá ngoại tệ thấp hơn mức dự báo tạo điều kiện thuận lợi nhất định cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đồ uống. Tuy nhiên, trước tình hình sức mua suy giảm, cạnh tranh gay gắt cũng đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong đó có SMB.

Kết quả hoạt động Công ty cụ thể như sau:

Tổng lợi nhuận trước thuế: Lãi 175 tỷ đồng, bằng 152,2% KH 2018 và bằng 109,4% so CK 2017. Trong đó:

- Đắc Lắc: 71,60 tỷ đồng, bằng 133,3% KH 2018 và bằng 100,7% CK 2017.
- Phú Yên: 29,80 tỷ đồng, bằng 151,3% KH 2018 và bằng 95,20% CK 2017.
- Quy Nhơn: 66,56 tỷ đồng, bằng 168,9% KH 2018 và bằng 117,8% CK 2017.
- TM Quy Nhơn: 7,06 tỷ đồng, bằng 320,9% KH 2018.

Nhìn chung 05 năm qua Công ty đều có sự tăng trưởng đáng kể về doanh thu, lợi nhuận. Xét về giá trị tăng thêm so với các đơn vị cùng ngành thì Công ty là một trong số những đơn vị có giá trị gia tăng cao. Kết quả hoạt động đạt được trong các năm qua theo đánh giá của Hội đồng quản trị là phù hợp với định hướng của Công ty, qua đó mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho cổ đông, đáp ứng tốt kỳ vọng của nhà đầu tư. Ngoài ra, Công ty vẫn luôn cố gắng hoàn thành các nghĩa vụ về nộp ngân sách Nhà Nước từ đó có những đóng góp tích cực cho nền kinh tế khu vực Tây Nguyên và nền kinh tế chung của Việt Nam.



Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực hết mình trong việc hoàn thành nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ và HĐQT giao phó. HĐQT đánh giá cao những nỗ lực và quyết tâm của tất cả thành viên trong việc điều hành Công ty. Năm qua, Ban Tổng Giám đốc đã có những tham mưu tốt cho HĐQT trong các công tác tổ chức nhân sự, quản trị, công tác đầu tư, quản lý tài chính thông qua những giải pháp điều hành các mặt của hoạt động kinh doanh thường niên, đảm bảo được sự phù hợp và kịp thời; từ đó, tạo điều kiện thuận lợi cho toàn thể nhân viên cống hiến hết mình trong công việc.

Kết quả hoạt động là bằng chứng rõ rệt và xứng đáng cho những cống hiến mà Ban Tổng Giám đốc dành cho Công ty trong suốt thời gian qua. Hội đồng quản trị tin tưởng rằng trong thời gian tới, với việc duy trì và phát triển các chính sách quản lý hiệu quả Công ty sẽ tiếp tục có được nhiều thành công.

Tình hình kinh tế chung

Thuận lợi:

- Năm 2019, dự báo kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng khá, thu nhập và đời sống của người dân ngày một nâng cao, sức tiêu thụ bia trong dân vẫn còn lớn trong bối cảnh bia Sài Gòn vẫn giữ vững là thương hiệu mạnh, sản phẩm chiếm thị phần lớn tại khu vực Miền Trung - Tây Nguyên.
- Công ty được Tổng Công ty và chính quyền địa phương sở tại quan tâm sâu sát và tạo điều kiện thuận lợi, giúp đỡ nhiều mặt, nhất là trong công tác kỹ thuật và tiêu thụ sản phẩm.
- Việc thực hiện chương trình S&OP của Tổng Công ty sẽ giúp cho các Nhà máy có thị trường tiêu thụ tại chỗ tốt như khu vực Tây Nguyên sẽ khai thác hết công suất và nâng cao hiệu suất đầu tư.
- Tập thể cán bộ, công nhân viên toàn Công ty có trình độ năng lực đáp ứng yêu cầu công việc, có tinh thần trách nhiệm và đoàn kết cao là nền tảng cho sự phát triển của Công ty trong giai đoạn sắp tới.

Khó khăn:

- Năm 2019 dự báo thời tiết khí hậu sẽ diễn biến hết sức phức tạp, mưa bão, lũ lụt, lạnh kéo dài; thị trường bia cạnh tranh ngày càng gay gắt, nhất là ở các tỉnh duyên hải Miền Trung sẽ ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu thụ bia.
- Giá cả các loại vật tư, nguyên vật liệu chính năm 2019 như Malt, Houblon,...tăng trên 20% và mức đóng các khoản BHXH, BHYT, BHTN và lương tối thiểu vùng tăng từ 01/01/2019 sẽ ảnh hưởng đáng kể đến chỉ tiêu lợi nhuận.
- Các quy định, văn bản pháp luật trong công tác kiểm soát bia, rượu (như Luật phòng, chống tác hại rượu, bia), cũng như các chế tài để xử phạt đối với người sử dụng bia, rượu khi tham gia giao thông sẽ ảnh hưởng đến công tác quảng bá cũng như tiêu thụ sản phẩm bia, rượu trong thời gian tới.



Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	Tổng cộng	Kế hoạch năm 2019				%TH2019/TH2018
					ĐL	QN	PY	TMQN	
I	Sản lượng sản xuất	Tr.lít	212,02	209,14	105,64	59,00	44,50		98,6
1	Bia các loại	Tr.lít	202,36	198,64	100,14	59,00	39,50		98,2
1.1	Bia Sài Gòn	Tr.lít	144,62	151,14	93,14	35,00	23,00		104,5
	+ Bia lon Lager 330	Tr.lít	59,48	66,0	66,00				111,0
	+ Bia SG 450	Tr.lít	45,93	54,06	13,09	24,0	16,97		117,7
	+ Bia SG Lager 355	Tr.lít	22,44	23,04	11,86	5,15	6,03		102,7
	+ Bia SG 355	Tr.lít	16,77	8,04	2,19	5,85			47,9
1.2	Bia khác	Tr.lít	57,74	47,50	7,00	24,00	16,50		82,3
	+ Bia Lowen 330 Pils	Tr.lít	0,99	1,50		1,50			152,2
	+ Bia Quy Nhơn 330	Tr.lít	38,32	26,00	3,50	21,50	1,00		67,8
	+ Bia Hơi	Tr.lít	18,44	20,0	3,50	1,00	15,50		108,5
2	Nước uống đóng chai	Tr.lít	9,66	10,5	5,50		5,00		108,7
II	Sản lượng tiêu thụ	Tr.lít	210,85	209,14	102,1	35,00	43,50	28,50	99,2
1	Bia các loại	Tr.lít	201,19	198,64	96,64	35,00	38,50	28,50	98,7
1.1	Bia Sài Gòn	Tr.lít	143,57	151,14	93,14	35,00	23,00		105,3
	+ Bia lon Lager 330	Tr.lít	59,45	66,00	66,00				111,0
	+ Bia SG 450	Tr.lít	45,42	54,06	13,09	24,00	16,97		119,0
	+ Bia SG Lager 355	Tr.lít	22,28	23,04	11,86	5,15	6,03		103,4
	+ Bia SG355	Tr.lít	16,43	8,04	2,19	5,85			48,9
1.2	Bia khác	Tr.lít	57,62	47,50	3,50	0,00	15,5	28,50	82,4
	+ Bia Lowen 330 Pils	Tr.lít	0,98	1,50				1,50	153,1
	+ Bia Quy Nhơn 330	Tr.lít	38,17	26,00				26,00	68,1
	+ Bia Hơi	Tr.lít	18,46	20,00	3,50		15,50	1,00	108,3
2	Nước uống đóng chai	Tr.lít	9,65	10,50	5,50		5,00		108,8
3	Pepsi	Tỷ.đ	5,45	5,45				5,45	
	+ Thuê kho	Tỷ.đ	0,67	0,67				0,67	100,0
	+ Dịch vụ kho	Tỷ.đ	4,78	4,78				4,78	100,0
III	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	1.805,5	1.575,9	906,6	338,7	202,8	127,7	87,3
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	175,0	130,05	64,6	50,2	14,5	0,51	74,3
V	Nộp Ngân sách	Tỷ.đ	1.317,6	1.353,1	876,1	311,3	163,4	2,2	102,6

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BIA
SAIGON[®]
SAIGON - MIEN TRUNG



Về môi trường:

Công ty quyết tâm tổ chức tốt việc thực hiện các văn bản chỉ đạo về Luật bảo vệ môi trường cụ thể: 100% nước thải được xử lý theo qui định, chất thải nguy hại cũng được xử lý và được thu gom theo đúng qui định của pháp luật.

Về an toàn vệ sinh thực phẩm:

Công ty thực hiện tốt các qui định của cơ quan chức năng về an toàn vệ sinh thực phẩm. Công ty đã xây dựng và duy trì Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2008, Hệ thống Quản lý An toàn vệ sinh thực phẩm ISO 22000:2005 và Hệ thống Quản lý Môi trường ISO 14001:2004.

Về xã hội và cộng đồng:

Hàng năm Công ty đều dành nguồn kinh phí đáng kể để thực hiện công tác xã hội, từ thiện và cộng đồng như: Đóng góp Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ vì người nghèo, Quỹ nạn nhân chất độc da cam, Xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương,...

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Về hoạt động kinh doanh:

- Không ngừng hoàn thiện, đổi mới, đảm bảo cung cấp đến người tiêu dùng sản phẩm thực sự chất lượng.
- Đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho toàn thể nhân viên Công ty và gia tăng quyền lợi của cổ đông.
- Tiếp tục duy trì, giữ vững sự minh bạch trong công tác công bố thông tin, tuân thủ các quy định hiện hành về quản trị và nghĩa vụ của công ty đại chúng.
- Góp phần phát triển kinh tế, du lịch địa phương, qua đó làm tăng ngân sách Nhà nước, tạo thêm việc làm cho nhân dân địa phương.



Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm (Trong đó, Công ty không tái chế các nguyên vật liệu, hóa chất để sản xuất sản phẩm tại đơn vị).

Tiêu thụ năng lượng:

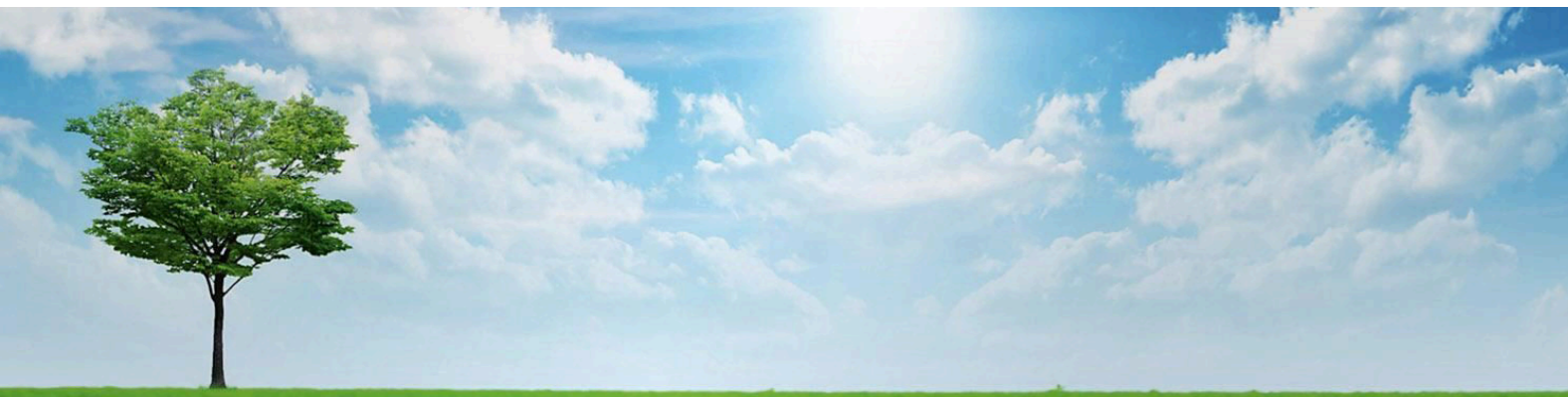
Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Điện năng: 24.070.862 Kwh.
- Hơi: 64.346 tấn.

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

- Nước: 1557 m3

STT	Nguyên vật liệu, hóa chất	ĐVT	Khối lượng
1	Malt	Kg	20.635.075
2	Gạo	Kg	8.402.854
3	Houblon	Kg	10.588
4	NaOH	Kg	717.720
5	Axít	Kg	9.692
6	Điện	Kwh	24.070.862
7	Nước	m3	946.610
8	Hơi	Tấn	64.346



Sáng kiến tiết kiệm năng lượng, hơi: Giải pháp tiết kiệm điện khi thay 32 bóng đèn cao áp (400 W) bằng bóng đèn cao áp Led (160 W) tiết kiệm 33, 638.40 Kwh trong năm. Cải tiến quy trình nấu bia Quy Nhơn tiết kiệm 90.684 Kwh, 2,864 tấn hơi.

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn nước thành phố: Tổng lượng nước sử dụng/năm: 911.810 m3.
- Nguồn nước ngầm: Tổng lượng nước sử dụng/năm: 28.800 m3.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không.



Chính sách liên quan đến người lao động:

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty tuân thủ các điều kiện về lao động để người lao động làm việc trong điều kiện lao động thuận lợi đảm bảo tuân thủ theo môi trường lao động. Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động nhằm kịp thời phát hiện các bệnh nghề nghiệp
- Thực hiện trang bị bảo hộ lao động đảm bảo yêu cầu cho từng vị trí công việc số tiền mua trang bị bảo hộ và phụ cấp độc hại 2,5 tỷ đồng; hệ thống máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn định kỳ đều được kiểm định theo quy định,...
- Hàng năm Công ty phối hợp với Công đoàn tổ chức tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng trong và ngoài nước, đặc biệt quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho lao động nữ trong lao động sản xuất và các hoạt động khác, lao động nữ sinh con được nghỉ 60 phút/ca làm việc cho đến lúc con được 2 tuổi,...

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

- Hàng năm người lao động đều được đào tạo về công tác chuyên môn, công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp; trường hợp lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại... được tập huấn cấp Giấy chứng nhận và định kỳ hàng năm được huấn luyện lại ít nhất là 8 giờ/1 lao động.
- Ngoài ra nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác, hàng năm Công ty cử cán bộ đi tập huấn đào tạo như: Tổ chức đào tạo, huấn luyện an toàn hóa chất cho nhóm 1 và nhóm 5, an toàn bức xạ trong công nghiệp, xử lý nước thải.
- Tham gia khóa học Brewing lần 5 tại Quy Nhơn, khóa đào tạo Brewmaster, kỹ năng bán hàng hiệu quả theo 6C...

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

Hàng năm người sử dụng lao động căn cứ vào yêu cầu nghiệp vụ và đối tượng lao động có trách nhiệm lập kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề và nghiệp vụ chuyên môn cho người lao động nhằm đảm bảo cho người lao động có đủ khả năng thực hiện công việc được giao. Toàn bộ chi phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, nghiệp vụ chuyên môn cho người lao động theo kế hoạch do người sử dụng lao động chi trả.

Trường hợp người lao động nếu có nhu cầu học thêm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ngoài kế hoạch của Công ty, sẽ được người sử dụng lao động xem xét quyết định trên cơ sở phù hợp với nhu cầu và không để ảnh hưởng đến sản xuất. Khi người lao động được đồng ý cho đi học tập, đào tạo ngoài kế hoạch của Công ty thì khi học xong chất lượng học tập đạt kết quả, đáp ứng được nhu cầu công việc tại Công ty thì người sử dụng lao động sẽ xem xét hỗ trợ một phần kinh phí mà người lao động đã bỏ ra trong thời gian học tập hoặc bố trí công việc phù hợp với ngành nghề được đào tạo.

Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Vận động người lao động trong toàn Công ty tham gia ủng hộ công tác xã hội gần 1 tỷ đồng. Thực hiện công tác kết nghĩa với các Buôn người dân tộc thiểu số vùng sâu vùng xa có nhiều khó khăn. Ngoài ra, Công ty còn đảm nhận phụng dưỡng suốt đời 01 Mẹ Việt Nam anh hùng tại xã Ea Pốc - Huyện Cư M'gar, Đắk Lắk.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

**BIA
SAIGON®**
SAIGON - MIEN TRUNG



- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị
- Hoạt động của Hội đồng quản trị
- Hoạt động của Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Với quy mô hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban, mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ phụ trách một mảng hoạt động theo phân công của Hội đồng quản trị theo từng thời kỳ.

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Bùi Ngọc Hạnh	Chủ tịch	3/3	100%
2	Ông Nguyễn Bích Đạt	Thành viên	3/3	100%
3	Ông Lâm Du An	Thành viên	3/3	100%
4	Ông Huỳnh Văn Dũng	Thành viên	6/6	100%
5	Bà Nguyễn Thị Phước	Thành viên	6/6	100%
6	Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	Thành viên	6/6	100%
7	Ông Phạm Văn Phong	Thành viên độc lập	3/3	100%

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, đặc biệt là việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo cho Công ty phát triển theo đúng định hướng, mục tiêu đã đề ra.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty là Ông Phạm Văn Phong trong năm đã tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, tiếp tục góp phần giúp HĐQT giám sát, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển. Với kiến thức và kinh nghiệm của mình, Ông Phong đã đưa ra những ý kiến xác thực, có chuyên môn và thể hiện tinh thần độc lập.

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ về quản trị công ty

Hiện nay, các thành viên HĐQT của Công ty đều có nhiều năm kinh nghiệm về quản trị doanh nghiệp (xem chi tiết tại phần sơ yếu lý lịch) đáp ứng được yêu cầu quản lý và điều hành doanh nghiệp. Tuy nhiên hiện nay, do điều kiện địa lý còn hạn chế nên các thành viên sẽ cố gắng bổ sung chứng chỉ trong thời gian tới.



Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2018/NQ-HĐQT	14/01/2018	Thông qua quyết toán dự án hoàn thành Công trình: Hệ thống máy lạnh công suất 400kW tại Nhà máy Bia Sài Gòn-Phú Yên.
2	02/2018/NQ-HĐQT	27/02/2018	Phê duyệt Phương án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu; phân cấp ủy quyền Hạng mục công trình: Đầu tư hệ thống lạnh phân tầng tại Nhà máy Bia Sài Gòn-Đắk Lắk.
3	03/2018/NQ-HĐQT	06/04/2018	Phê duyệt Phương án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu; phân cấp ủy quyền Hạng mục công trình: Đầu tư bổ sung hệ thống thiết bị sản xuất bia tự doanh tại Nhà máy Bia Sài Gòn-Phú Yên.
4	04/2018/NQ-HĐQT	10/04/2018	Thông qua quyết toán dự án hoàn thành Công trình: Đầu tư tank lên men - tank TBF tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Đắk Lắk đáp ứng yêu cầu sản xuất.
5	05/2018/NQ-HĐQT	25/05/2018	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị.
6	06/2018/NQ-HĐQT	25/05/2018	Lựa chọn đơn vị kiểm toán.
7	07/2018/NQ-HĐQT	28/05/2018	Mua cổ phần tăng vốn điều lệ tại Công ty CP In Thương mại Phú Yên.
8	08/2018/NQ-HĐQT	22/06/2018	Phê duyệt đơn giá tiền lương kế hoạch năm 2018.
9	09/2018/NQ-HĐQT	23/06/2018	Phê duyệt dự án đầu tư và phê duyệt phân cấp ủy quyền hạng mục: Đầu tư hệ thống thu hồi CO2 tích hợp Stripping 600kg/h tại Nhà máy Quy Nhơn.
10	10/2018/NQ-HĐQT	06/07/2018	Thông qua kết quả SXKD 9 tháng và kế hoạch thời gian tới.
11	11/2018/NQ-HĐQT	06/07/2018	Bổ nhiệm lại chức danh TGD Công ty và Giám đốc CN Quy Nhơn.
12	12/2018/NQ-HĐQT	31/08/2018	Bổ nhiệm lại chức danh PGĐ Chi nhánh Phú Yên.
13	14/2018/NQ-HĐQT	17/09/2018	Thành lập Tổ thẩm định dự án, Hạng mục đầu tư: Hệ thống làm giàu CO2 công suất 600kg/h.
14	15/2018/NQ-HĐQT	08/10/2018	Thành lập Ban quản lý dự án, Hạng mục đầu tư: Hệ thống làm giàu CO2 công suất 600kg/h.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
15	16/2018/NQ-HĐQT	29/10/2018	Phân cấp ủy quyền phê duyệt văn bản pháp lý, Hạng mục đầu tư: Hệ thống làm giàu CO2 công suất 600kg/h.
16	17/2018/NQ-HĐQT	29/12/2018	Phê duyệt phương án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Hạng mục đầu tư: Hệ thống làm giàu CO2 công suất 600kg/h.
17	01/2018/QĐ-HĐQT	13/01/2018	Thưởng cho các cá nhân có sáng kiến mua EUR kỳ hạn, mang lại lợi nhuận.
18	02/2018/QĐ-HĐQT	15/01/2018	Phê duyệt định mức KTKT năm 2018.
19	03/2018/QĐ-HĐQT	15/01/2018	Phê duyệt Phương án đầu tư vật tư phụ tùng chuyển đổi thiết bị sản xuất.
20	03A/2018/QĐ-HĐQT	15/01/2018	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu hạng mục đầu tư vật tư phụ tùng chuyển đổi thiết bị sản xuất.
21	04/2018/QĐ-HĐQT	25/01/2018	Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành kho khu B tại Nhà máy Quy Nhơn.
22	05/2018/QĐ-HĐQT	25/01/2018	Thành lập Tổ thẩm định dự án cải tạo nâng công suất hệ thống CO2 hệ B tại Nhà máy Đắk Lắk.
23	06/2018/QĐ-HĐQT	25/01/2018	Thành lập BQL dự án cải tạo nâng công suất hệ thống CO2 hệ B tại Nhà máy Đắk Lắk.
24	07/2018/QĐ-HĐQT	25/01/2018	Điều chỉnh bảng lương theo vị trí công việc.
25	08/2018/QĐ-HĐQT	07/02/2018	Thành lập Tổ thẩm định dự án đầu tư bổ sung hệ thống thiết bị sản xuất bia tự doanh tại Nhà máy Phú Yên.
26	09/2018/QĐ-HĐQT	12/03/2018	Thành lập BQL dự án đầu tư bổ sung hệ thống thiết bị sản xuất bia tự doanh tại Nhà máy Phú Yên.
27	10/2018/QĐ-HĐQT	19/03/2018	Thành lập Tổ thẩm định dự án đầu tư hệ thống lạnh tại Nhà máy Đắk Lắk.
28	11/2018/QĐ-HĐQT	19/03/2018	Thành lập BQL dự án đầu tư hệ thống lạnh tại Nhà máy Đắk Lắk.
29	12/2018/QĐ-HĐQT	07/04/2018	Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành dự án đầu tư tank lên men tank TBF tại Nhà máy Đắk Lắk.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
30	13/2018/QĐ-HĐQT	07/04/2018	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Hạng mục: Đầu tư dây chuyền chiết lon, chuyển đổi cơ cấu sản phẩm thuộc dự án đầu tư mở rộng nâng công suất thiết kế Nhà máy Bia Sài Gòn-Đắk Lắk lên 70 triệu lít/năm.
31	14/2018/QĐ-HĐQT	07/04/2018	Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành Công trình: Cải tạo hệ thống lạnh và tiết kiệm năng lượng trong nhà nấu tại Nhà máy Bia Sài Gòn-Quy Nhơn.
32	15/2018/QĐ-HĐQT	07/04/2018	Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành Hạng mục: Hệ thống nhà Nấu sản xuất Bia tự doanh tại Nhà máy Bia Sài Gòn-Phú Yên.
33	16/2018/QĐ-HĐQT	09/04/2018	Phê duyệt Phương án đầu tư và kế hoạch lựa chọn Nhà thầu Hạng mục: Cải tạo nâng công suất hệ thống thu hồi CO2 hệ B tại Nhà máy Bia Sài Gòn-Đắk Lắk từ 300kg/h lên 600kg/h.
34	17/2018/QĐ-HĐQT	09/04/2018	Phân cấp, ủy quyền phê duyệt văn bản pháp lý trong quá trình thực hiện dự án Hạng mục: Cải tạo nâng công suất hệ thống thu hồi CO2 hệ B tại Nhà máy Bia Sài Gòn-Đắk Lắk từ 300kg/h lên 600kg/h.
35	18/2018/QĐ-HĐQT	09/04/2018	Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành Hạng mục Hệ thống máy lạnh 400KWh tại nhà máy Phú Yên.
36	19/2018/QĐ-HĐQT	09/04/2018	Phê duyệt Phương án đầu tư và kế hoạch lựa chọn Nhà thầu Hạng mục: Hệ thống lạnh phân tầng tại Nhà máy Đắk Lắk.
37	20/2018/QĐ-HĐQT	17/04/2018	Phê duyệt phân cấp ủy quyền Hạng mục: Hệ thống lạnh phân tầng tại Nhà máy Đắk Lắk.
38	21/2018/QĐ-HĐQT	17/04/2018	Phê duyệt Dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn Nhà thầu Hạng mục: Đầu tư bổ sung hệ thống thiết bị sản xuất bia tự doanh tại Nhà máy Bia Sài Gòn-Phú Yên.
39	22/2018/QĐ-HĐQT	06/06/2018	Phân cấp, ủy quyền phê duyệt văn bản pháp lý trong quá trình thực hiện dự án Hạng mục: Đầu tư bổ sung hệ thống thiết bị sản xuất bia tự doanh tại Nhà máy Bia Sài Gòn-Phú Yên.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
40	23/2018/QĐ-HĐQT	06/06/2018	Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành Hạng mục: Xây dựng mở rộng Nhà kho thành phẩm Pepsi tại Nhà máy Bia Sài Gòn-Quy Nhơn.
41	24/2018/QĐ-HĐQT	06/06/2018	Phê duyệt quyết toán Dự án hoàn thành Hạng mục: Đầu tư hệ thống thiết bị khử khí nước pha bia công suất 50hl/h tại Nhà máy Bia Sài Gòn-Quy Nhơn.
42	25/2018/QĐ-HĐQT	06/06/2018	Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành Hạng mục: Đầu tư Tank lên men – Tank TBF tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Đắk Lắk, đáp ứng yêu cầu sản xuất.
43	26/2018/QĐ-HĐQT	06/06/2018	Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018 Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Miền Trung.
44	27/2018/QĐ-HĐQT	07/06/2018	Tăng vốn điều lệ tại Cty CP In – TM Phú Yên.
45	28/2018/QĐ-HĐQT	12/06/2018	Thành lập BQLDA hạng mục: Đầu tư hệ thống thu hồi CO2 tích hợp Stripping 600kg/h tại Nhà máy Quy Nhơn.
46	29/2018/QĐ-HĐQT	22/06/2018	Thành lập Tổ thẩm định hạng mục: Đầu tư hệ thống thu hồi CO2 tích hợp Stripping 600kg/h tại Nhà máy Quy Nhơn.
47	30/2018/QĐ-HĐQT	23/06/2018	Phê duyệt báo cáo dự án Đầu tư hệ thống thu hồi CO2 tích hợp Stripping 600kg/h tại Nhà máy Quy Nhơn.
48	31/2018/QĐ-HĐQT	06/07/2018	Phê duyệt phân cấp ủy quyền dự án Đầu tư hệ thống thu hồi CO2 tích hợp Stripping 600kg/h tại Nhà máy Quy Nhơn.
49	32/2018/QĐ-HĐQT	26/07/2018	Trích bổ sung lương 2018 thưởng cho các chức danh quản lý Công ty.
50	33/2018/QĐ-HĐQT	26/07/2018	Tái bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Quy Nhơn.
51	34/2018/QĐ-HĐQT	20/09/2018	Tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.
52	35/2018/QĐ-HĐQT	20/09/2018	Thành lập Ban QLDA đầu tư kho thành phẩm tại Nhà máy Đắk Lắk.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
53	36/2018/QĐ-HĐQT	10/10/2018	Thành lập Tổ thẩm định hạng mục đầu tư kho thành phẩm tại Nhà máy Đắc Lắc.
54	37/2018/QĐ-HĐQT	31/10/2018	Chi tạm ứng cổ tức năm 2018.
55	38/2018/QĐ-HĐQT	31/10/2018	Thông qua quyết toán dự án hoàn thành Công trình: Hệ thống máy lạnh công suất 400kW tại Nhà máy Bia Sài Gòn-Phú Yên.
56	39/2018/QĐ-HĐQT	05/11/2018	Phê duyệt Phương án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu; phân cấp ủy quyền Hạng mục công trình: Đầu tư hệ thống lạnh phân tầng tại Nhà máy Bia Sài Gòn-Đắc Lắc.
57	40/2018/QĐ-HĐQT	05/11/2018	Phê duyệt Phương án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu; phân cấp ủy quyền Hạng mục công trình: Đầu tư bổ sung hệ thống thiết bị sản xuất bia tự doanh tại Nhà máy Bia Sài Gòn-Phú Yên.
58	41/2018/QĐ-HĐQT	22/11/2018	Thông qua quyết toán dự án hoàn thành Công trình: Đầu tư tank lên men - tank TBF tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Đắc Lắc đáp ứng yêu cầu sản xuất.



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	Trưởng ban	5/5	100%
2	Ông Trịnh Văn Thảo	Thành viên	5/5	100%
3	Ông Bùi Quang Đáng	Thành viên	5/5	100%

Trong năm 2018, BKS đã tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT, xem xét, rà soát các Nghị Quyết do HĐQT ban hành nhằm kiểm tra tính hợp pháp và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Nhằm đảm bảo Công ty luôn hoạt động hiệu quả, đem lại nhiều lợi ích hơn nữa cho cổ đông. BKS đã nghiêm túc thực hiện chức năng, quyền hạn của mình trong việc giám sát các mục tiêu và hoạt động mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra; giám sát việc chi trả cổ tức năm 2017 cũng như tiến độ triển khai kế hoạch kinh doanh.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Không có.

Việc thực hiện quy định về quản trị công ty

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ về quản trị công ty. Lựa chọn xem xét các thông lệ tốt để áp dụng sao cho phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động.

Thù lao, lương và các khoản lợi ích

STT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao	Tổng lương	Tổng thưởng	Tổng Thu nhập
Hội đồng quản trị						
1	Ông Bùi Ngọc Hạnh (miễn nhiệm 23/06/2018)	Chủ tịch	90.000.000	-	250.000.000	340.000.000
2	Ông Nguyễn Bích Đạt (miễn nhiệm 23/06/2018)	TV HĐQT	63.000.000	-	120.000.000	183.000.000
3	Ông Lâm Du An (bổ nhiệm ngày 23/06/2018)	Chủ tịch	90.000.000	-	-	90.000.000
4	Ông Huỳnh Văn Dũng	TV HĐQT	126.000.000	-	120.000.000	246.000.000
5	Bà Nguyễn Thị Phước	TV HĐQT	126.000.000	-	120.000.000	246.000.000
6	Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	TV HĐQT	126.000.000	-	120.000.000	246.000.000
7	Ông Phạm Văn Phong (bổ nhiệm ngày 23/06/2018)	TV HĐQT	63.000.000	-	-	63.000.000
Ban kiểm soát						
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	Trưởng BKS	180.000.000	-	100.000.000	280.000.000
2	Ông Trịnh Văn Thảo	TV BKS	90.000.000	-	50.000.000	140.000.000
3	Ông Bùi Quang Đáng	TV BKS	90.000.000	-	50.000.000	140.000.000
Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng						
1	Huỳnh Văn Dũng	TGD	-	1.875.731.000	696.272.000	2.572.003.000
2	Võ Thành Điền	Phó TGD	-	1.348.420.000	410.266.000	1.758.686.000
3	Nguyễn Hoàng Long	GĐCN	-	649.731.534	288.007.500	937.739.034
4	Đặng Sanh Định	GĐCN	-	617.705.000	262.351.080	880.056.080
5	Vũ Tuấn Anh	Phó TGD kiêm KTT	-	1.346.587.000	411.759.000	1.758.346.000
Tổng cộng			1.044.000.000	4.491.587.534	2.586.896.580	8.122.484.114

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP đầu kỳ		Số CP cuối kỳ		Lý do giao dịch
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh BĐS Việt Gia Phú	Bà Nguyễn Thị Phước, TV HĐQT SMB và đồng thời là TV HĐQT của Công ty Việt Gia Phú	0	0,00%	887.867	2,97%	Đầu tư tài chính
2	Trần Thị Kim Phượng	Vợ của ông Vũ Tuấn Anh, Phó TGD kiêm Kế toán trưởng SMB	3.682	0,00%	123.403	0,41%	Tăng tỷ lệ sở hữu
3	Đặng Thị Loan	Vợ của ông Võ Thành Điền, Phó TGD SMB	33.002	0,11%	50.002	0,16%	Tăng tỷ lệ sở hữu
4	Võ Thành Huy	Con của ông Võ Thành Điền, Phó TGD SMB	0	0,00%	10.000	0,03%	Đầu tư tài chính



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2018

BIA
SAIGON[®]
SAIGON - MIEN TRUNG



Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty mẹ năm 2018 và Báo cáo tài kiểm toán chính hợp nhất năm 2018 được đăng tải tại Chuyên mục Quan hệ cổ đông tại website của Công ty.

Link các Báo cáo tài chính: <https://www.biasaigonmt.com/quan-he-co-dong>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TRUNG



BIA
SAIGON®
SAIGON - MIEN TRUNG

Đắk Lắk, ngày 02 tháng 02 năm 2019

CÔNG TY
CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN
MIỀN TRUNG
TR. BUÔN MATHUỘT - T. ĐẮK LẮK

TỔNG GIÁM ĐỐC
Huỳnh Văn Dũng